BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: THỰC HÀNH THUYẾT MINH

NGÀNH: QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH DU LỊCH

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-CĐTMDL ngày 05 tháng 07 năm 2022 của trường Cao đẳng Thương mại & Du lịch)

Thái Nguyên, năm 2022

(Lưu hành nội bộ)

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hành thuyết minh là môn học thực hành quan trọng đối với sinh viên các chuyên ngành Hướng dẫn viên, Quản lý và kinh doanh du lịch. Môn học giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng, phương pháp xây dựng bài thuyết minh và cách thức trình bày bài thuyết minh tại điểm hay trên phương tiện di chuyển trong chuyến tham quan của du khách. Đồng thời, môn học cũng tạo điều kiện cho sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp ứng xử, nghệ thuật tạo ấn tượng ban đầu hay khi kết thúc chương trình du lịch để tạo được những ấn tượng tốt đẹp nhất với đoàn khách về người hướng dẫn viên hay người thuyết minh viên và cả công ty du lịch.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn ***Giáo trình Thực hành thuyết minh*** dành riêng cho người học trình độ trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các bài sau:

Bài 1: Tạo ấn tượng ban đầu

Bài 2: Giao tiếp với khách

Bài 3: Xây dựng bài thuyết minh

Bài 4: Thuyết minh tại điểm

Bài 5. Quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh

Bài 6. Tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi về địa chỉ email của khoa khách sạn du lịch: khoaksdl2007@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn./.

MỤC LỤC

BÀI 1: TẠO ẤN TƯỢNG BAN ĐẦU 10
BÀI 2: GIAO TIẾP VỚI KHÁCH 14
BÀI 3: XÂY DỰNG BÀI THUYẾT MINH 17
BÀI 4: THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM 50
BÀI 5: QUẢN LÝ ĐOÀN VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH 54
BÀI 6: TẠO ẤN TƯỢNG KHI KẾT THÚC CHƯƠNG TRÌNH 61

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: **Thực hành thuyết minh**

2. Mã môn học: **MH20**

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch

3.2. Tính chất: Giáo trình cung cấp kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm cho người học liên quan đến hoạt động thuyết minh du lịch, gồm có: tạo ấn tượng ban đầu và khi kết thúc chương trình du lịch, giao tiếp với khách, xây dựng bài thuyết minh và thuyết minh tại điểm, quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh. Qua đó, người học đang học tập tại trường sẽ: (1) có bộ giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của trường; (2) dễ dàng tiếp thu cũng như vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học vào môi trường học tập và thực tế trong công tác thuyết minh du lịch.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: Thuyết minh du lịch là môn học thực hành mang tính thực tế và dành cho đối tượng là người học thuộc các chuyên ngành Hướng dẫn viên, Quản lý và Kinh doanh du lịch... Môn học này đã được đưa vào giảng dạy hệ Trung cấp tại trường Cao Đẳng Thương mại và Du lịch. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan đến hoạt động thuyết minh du lịch: tạo ấn tượng ban đầu và khi kết thúc chương trình du lịch, giao tiếp với khách, xây dựng bài thuyết minh và thuyết minh tại điểm, quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh. Qua đó, giáo trình cung cấp các phương pháp cơ bản cho hoạt động thuyết minh du lịch.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản về thuyết minh du lịch.

- Mô tả được hoạt động thuyết minh du lịch tại điểm tham quan hoặc theo chương trình du lịch

4.2. Về kỹ năng:

- Thực hành được những kỹ năng thuyết minh du lịch cơ bản.

- Thực hiện được các bước trong quy trình thuyết minh, các kỹ năng và phương pháp thuyết minh du lịch tại điểm và theo chương trình du lịch

- Biết cách tạo ấn tượng tốt với du khách trong quá trình thuyết minh du lịch.

- Biết cách lựa chọn và sử dụng hiệu quả các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho hoạt động thuyết minh du lịch

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện được cách ứng xử đúng mực trong quá trình tác nghiệp.

- Có ý thức, trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với xã hội.

- Có tác phong nhanh nhẹn, gọn gàng, sạch sẽ.

- Có thái độ phục vụ tốt khách trong các chương trình du lịch.

- Tích cực, chủ động nghiên cứu môn học, hoàn thành các bài tập được giao theo yêu cầu.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập *(giờ)*			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**210**	**132**	**62**	**16**
MH01	Chính trị	2	30	28	-	2
MH02	Pháp luật	1	15	14	-	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	-	27	3
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	20	22	3
MH05	Tin học	2	30	15	13	2
MH06	Ngoại ngữ	4	60	55	-	5
II	**Các môn học chuyên môn**	**68**	**1815**	**452**	**1283**	**80**
II.1	***Môn học cơ sở***	***14***	***210***	***197***	**-**	***13***
MH07	Quản trị học	2	30	28	-	2
MH08	Tổng quan về du lịch	2	30	28	-	2
MH09	Kinh tế du lịch	2	30	28	-	2
MH10	Tâm lý du khách và kỹ năng GT	2	30	28	-	2
MH11	Tuyến điểm du lịch VN	2	30	28	-	2
MH12	Văn hóa du lịch	4	60	57	-	3
II.2	***Môn học chuyên môn***	***52***	***1575***	***227***	***1283***	***65***
MH13	Ngoại ngữ chuyên ngành DL	4	60	57	-	3
MH14	Marketing du lịch	2	30	28	-	2
MH15	Lý thuyết nghiệp vụ HDDL	4	60	57	-	3
MH16	Quản trị DN du lịch lữ hành	4	60	57	-	3
MH17	Quản lý chất lượng dịch vụ DL	2	30	28	-	2
MH18	Thực hành thiết kế tour du lịch	3	90	-	82	08
MH19	Thực hành hướng dẫn du lịch	3	90	-	82	08
MH20	Thực hành thuyết minh	3	90	-	82	08

MH21	Thực hành quản trị DN du lịch	4	120	-	108	12
MH22	Thực tập TN	16	720		720	
II.3	***Môn học tự chọn***	***2***	***30***	***28***	**-**	***2***
MH23	Tổ chức sự kiện	2	30	28	-	2
MH24	Nghiệp vụ thanh toán	2	30	28	-	2
	Tổng cộng	**73**	**2025**	**584**	**1345**	**96**

5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	**Bài 1.Tạo ấn tượng ban đầu** 1. Giới thiệu về bản thân lần đầu tiên trước đoàn khách 2. Làm quen với đoàn và giới thiệu những vấn đề có liên quan trong chương trình tham quan	**8** 4 4		**8** 4 4	
2	**Bài 2. Giao tiếp với khách** 1. Giao tiếp bằng lời 2. Giao tiếp không lời	**8** 4 4		**8** 4 4	
3	**Bài 3. Xây dựng bài thuyết minh** 1. Lựa chọn thông tin thuyết minh 2. Sắp xếp thông tin thuyết minh	**16** 8 8		**16** 8 8	
4	**Bài 4. Thuyết minh tại điểm** Thuyết minh theo chủ điểm và đối tượng khách đã được chuẩn bị trước Kiểm tra	**36** 32 4		**32** 32	**4** 4
5	**Bài 5. Quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh** 1. Quản lý nhóm 2. Giải quyết các vấn đề phát sinh	**8** 4 4		**8** 4 4	
6	**Bài 6. Tạo ấn tượng khi kết**	**14**		**10**	**4**

	thúc chương trình 1. Kết thúc một nội dung thuyết minh và những điểm cần lưu ý 2. Kết thúc chương trình tham quan và những điểm cần lưu ý Ôn tập Kiểm tra	 4 4 2 4		 4 4 2	 4
	Cộng	**90**		**82**	**08**

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projetor, máy vi tính, bảng, phấn, các thiết bị, dụng cụ thực hành

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,…

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác thuyết minh của Thuyết minh viên/Hướng dẫn viên tại điểm tham quan hoặc tại doanh nghiệp

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quy chế Tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy modun, tín chỉ của Nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-CĐTMDL ngày 01/06/2022 và hướng dẫn cụ thể theo từng môn học/modun trong chương trình đào tạo

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Thuyết trình	Thực hành	Sau 12 giờ.
Định kỳ	Thuyết trình	Thực hành	Sau 61 – 86 giờ
Kết thúc môn học	Thuyết trình	Thực hành	Sau 45 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp Quản lý và kinh doanh du lịch

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

*** Thực hành:** sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tích cực: làm mẫu, đóng vai, nhận xét đánh giá. Phần nội dung thuyết minh, tổ chức hoạt náo cần cho người học chuẩn bị trước. Trong buổi học, cần tổ chức theo nhóm để đảm bảo sự logic, thống nhất về lịch trình, nội dung liền mạch cho mỗi điểm tham quan và phát huy tinh thần học hỏi và làm việc theo nhóm của người học.

*** Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ nhu sau:

- Cần xem lại phần lý thuyết tương ứng trước khi chuẩn bị nội dung của các buổi thực hành. Có ý thức tự chuẩn bị nội dung theo sự phân công của nhóm trước khi đến lớp. Thường xuyên trao đổi và thảo luận, liên hệ thực tế để nắm

vững bài trên lớp và có kỹ năng nghề nghiệp sau này. Hiểu được đặc điểm, bản chất của nghề hướng dẫn viên du lịch. Hiểu rõ quy trình công việc cần thực hiện trong một chương trình du lịch.

- Tham dự tối thiểu 80% các buổi học thực hành. Nếu người học vắng >20% số tiết thực hành phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Bùi Thuỷ, nhà XB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009.

- Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đinh Trung Kiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

BÀI 1: TẠO ẤN TƯỢNG BAN ĐẦU

GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài 1 là bài thực hành về các cách thức tạo ấn tượng ban đầu tốt đẹp của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên trước toàn thể đoàn khách

❖ MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ **Về kiến thức:**

- Trình bày và giải thích được tầm quan trọng của việc tạo ấn tượng ban đầu với khách du lịch.
- Vận dụng được các phương pháp nghệ thuật tạo ấn tượng ban đầu trong thực tế.

➢ **Về kỹ năng:**

- Thực hiện được các bước cơ bản khi đón và làm quen với đoàn khách;
- Xác lập được những quy ước cơ bản cùng với đoàn áp dụng trong chuyến tham quan;
- Cung cấp được thông tin tổng quát về chương trình tham quan

➢ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc tạo được ấn tượng ban đầu tốt đẹp với đoàn khách
- Vận dụng những thao tác, kỹ năng, nghệ thuật tạo ấn tượng ban đầu trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- **Nội dung:**

- ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
- ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
- ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** *không có*

✓ ***Kiểm tra định kỳ thực hành:*** *không có*

✓ **NỘI DUNG BÀI 1**

I. Giới thiệu về bản thân lần đầu tiên trước đoàn khách

1. Chào hỏi

+ Chào mừng đoàn khách

+ Gửi lời chào, lời chúc của hướng dẫn viên tới toàn thể đoàn khách

+ Lưu ý: có cách thức chào hỏi, ngôn từ xưng hô phù hợp với các đối tượng khách khác nhau

2. Thái độ của thuyết minh viên du lịch

+ Cởi mở, lịch sự

+ Tác phong nhanh nhẹn

3. Giới thiệu bản thân

+ Giới thiệu tên hướng dẫn viên và tên doanh nghiệp du lịch

+ Gửi lời cảm ơn của doanh nghiệp du lịch tới khách

II. Làm quen với đoàn khách và giới thiệu những vấn đề có liên quan trong chương trình tham quan.

+ Giới thiệu về chủ đề chương trình

+ Giới thiệu lịch trình chuyến đi, tuyến đường, khách cách, thời gian; các vấn đề về thời tiết, giao thông,..

+ Giới thiệu về lịch trình đi trong ngày và tên địa chỉ : điểm tham quan, điểm nghỉ chân, ăn uống,...

+ Giới thiệu về nội quy của chương trình

- Việc thực hiện giờ xuất phát, đưa đón đoàn

- Giải thích cách ứng xử, giao tiếp phù hợp với người dân địa phương nơi khách đến tham quan

- Các quy định về đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản trong suốt chuyến tham quan

**** Chỉ dẫn***

- Số điện thoại của hướng dẫn viên, lái xe

- Địa điểm gặp trong trường hợp các bị lạc đoàn

- Biển số, số hiệu của phương tiện vận chuyển của đoàn

Yêu cầu

+ Ngoại hình, tác phong

- Ngôn ngữ to, rõ, truyền cảm; ngôn từ ngắn gọn, súc tích

- Trang phục: gọn gàng, lịch sự

+ Nội dung: đầy đủ thông tin cơ bản

Thực hành

* Em hãy thực hiện thuyết minh khi khởi hành bằng ô tô cho chương trình du lịch với đối tượng khách là các thầy cô giáo. Khi thời gian xuất phát là 03h00 (sáng) thì hướng dẫn viên cần lưu ý gì khi thuyết minh?

Chương trình du lịch cần thực hiện thuyết minh: Thái Nguyên – Hạ Long – Cát Bà (4 ngày 3 đêm bằng xe ô tô, tàu thủy). Các điểm tham quan, giải trí: tham quan Vịnh Hạ Long; vui chơi ở tổ hợp Sunworld Hạ Long Park; tham quan Vịnh Lan Hạ - Đảo Khỉ; tắm biển tại các bãi tắm: Cát Cò 1, Cát Cò 2, Cát Cò 3, Tùng Thu; tham gia team building tại Cát Bà...

+ ***Thuyết minh khi khởi hành***

- Giới thiệu về bản thân hướng dẫn viên, lái xe, phụ xe (nếu có)

- Làm quen với đoàn khách

- Thông báo khái quát chương trình tham quan

- Lưu ý khách một số vấn đề: nhận biết xe, hướng dẫn viên…

- Chúc đoàn khách…

+ ***Lưu ý khi thuyết minh với thời gian xuất phát sớm:***

+ Trình bày ngắn gọn

+ Dành thời gian cho khách nghỉ ngơi

+ Xưng hô phù hợp với đối tượng khách

**** Hãy thực hiện thuyết minh khi khởi hành bằng ô tô chương trình du lịch với đối tượng khách là các bác cựu chiến binh. Khi thời gian xuất phát là 03h00 (sáng) thì hướng dẫn viên cần lưu ý gì khi thuyết minh***

Chương trình du lịch cần thực hiện thuyết minh: Thái Nguyên – Quảng Bình – Quảng Trị (4 ngày 3 đêm bằng ô tô). Các điểm tham quan chính: Viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp; tham quan Cửa khẩu Lao Bảo, căn cứ quân sự Khe Sanh; thăm viếng Nghĩa trang Đường 9; thăm bản làng dân tộc Bru và dân tộc Vân Kiều; dâng hương tại Thành Cổ Quảng Trị; tham quan Địa đạo Vĩnh Mốc; tắm biển tại biển Cửa Tùng.

+ ***Thuyết minh khi khởi hành***

- Giới thiệu về bản thân hướng dẫn viên, lái xe, phụ xe (nếu có)
- Làm quen với đoàn khách
- Thông báo khái quát chương trình tham quan
- Lưu ý khách một số vấn đề: nhận biết xe, hướng dẫn viên…
- Chúc đoàn khách…

+ ***Lưu ý khi thuyết minh với thời gian xuất phát sớm:***

- Trình bày ngắn gọn
- Dành thời gian cho khách nghỉ ngơi

+ Xưng hô phù hợp với đối tượng khách

❖ TÓM TẮT BÀI 1

Trong bài này, các nội dung chính được thực hành:

- Giới thiệu về bản thân lần đầu tiên trước đoàn khách
- Làm quen với đoàn khách và giới thiệu những vấn đề có liên quan trong chương trình tham quan.

❖ BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 1

1. Em hãy thực hiện thuyết minh khi khởi hành bằng ô tô cho một chương trình du lịch bất kì với các đối tượng khách là các thầy cô giáo; các bạn sinh viên.

2. Em hãy thực hiện thuyết minh mở đầu cho 1 buổi tham quan bất kì tại điểm với các đối tượng khách là các cựu chiến binh; nhân viên văn phòng; công nhân.

BÀI 2: GIAO TIẾP VỚI KHÁCH

❖ GIỚI THIỆU BÀI 2

Bài 2 là bài thực hành về các cách thức giao tiếp của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên với cá nhân hoặc toàn thể đoàn khách trong quá trình thuyết minh, hướng dẫn

❖ MỤC TIÊU BÀI 2

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách du lịch.
- Vận dụng được các phương pháp nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong thực tế.

➢ Về kỹ năng:

- Thực hiện được những cử chỉ, tư thế phù hợp trong quá trình thuyết minh hướng dẫn;
- Biết cách thể hiện nét mặt và giao tiếp bằng mắt với du khách trong quá trình hướng dẫn thuyết minh
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với khách du lịch

➢ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc giao tiếp ứng xử đạt hiệu quả tốt đẹp với đoàn khách
- Vận dụng những thao tác, kỹ năng, nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 2 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 2 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 2

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 2

- **Nội dung:**

- ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
- ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
- ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

  + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

  + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

  + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

  + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**
- ✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** *không có*
- ✓ ***Kiểm tra định kỳ thực hành:*** *không có*
- ✓ **NỘI DUNG BÀI 2**

I. Giao tiếp bằng lời

1. Ngôn ngữ sử dụng

+ Từ ngữ

- Xúc tích, lô gic, mạch lạc

- Từ phổ thông với cấu trúc ngữ pháp đơn giản, tránh lạm dụng quá nhiều từ hoa mỹ, trì tượng, khó hiểu

- Không nên dùng từ địa phương, không phổ biến hay những điển tích lạ, những thành ngữ khó hiểu, những thuật ngữ chuyên môn khác lạ với người nghe

2. Giọng nói

+ Giọng nói:

- Điều chỉnh cường độ cho phù hợp với nội dung thông tin

- Giọng trầm ấm, âm vang, có sức truyền cảm, khi cần thiết phải chuẩn bị thiết bị hỗ trợ

3. Lưu ý

+ Cách phát âm:

- Trọng âm của từ

- Thống nhất trong cách phát âm

+ Âm điệu và ngữ điệu:

- Không nói quá nhanh hay quá chậm, nhấn giọng khi nói điểm quan trọng

- Khi nói có lúc nên dừng lại trong giây lát để gây sự chú ý

II. Giao tiếp không lời

1. Ngôn ngữ sử dụng

* Ngôn ngữ biểu cảm:

+ Ánh mắt

+ Nét mặt

+ Điệu bộ, cử chỉ

- Đầu

- Tay

2. Lưu ý

+ Những quy ước trong giao tiếp

- Tư thế

- Trang phục, trang điểm

b Thực hành:

- Thực hành giới thiệu một đối tượng tham quan yêu thích

- Thực hành giới thiệu một món ăn truyền thống của địa phương

❖ **TÓM TẮT BÀI 2**

Trong bài này, các nội dung chính được thực hành:

- Nghệ thuật giao tiếp sử dụng ngôn ngữ bằng lời
- Nghệ thuật giao tiếp sử dụng ngôn ngữ không lời

❖ **BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 2**

1. Rèn luyện khả năng hoạt ngôn
2. Điều chỉnh giọng nói, âm điệu đạt hiệu quả nói thuyết phục, hấp dẫn
3. Rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời, biểu cảm phù hợp với ngữ cảnh và các tình huống giao tiếp

BÀI 3: XÂY DỰNG BÀI THUYẾT MINH

❖ GIỚI THIỆU BÀI 3

Bài 3 là bài thực hành về các cách thức xây dựng bài thuyết minh tại điểm và bài thuyết minh trên phương tiện di chuyển của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

❖ MỤC TIÊU BÀI 3

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được các bước trong việc xây dựng bài thuyết minh
- Vận dụng được các cách thức xây dựng bài thuyết minh trong thực tế.

➢ Về kỹ năng:

- Xây dựng được cấu trúc cơ bản của một bài thuyết minh

- Lựa chọn và cung cấp được thông tin phù hợp với đặc điểm của đoàn khách

➢ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc xây dựng bài thuyết minh đối với mỗi Hướng dẫn viên/Thuyết minh viên
- Vận dụng những cách thức xây dựng bài thuyết minh trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 3

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 3 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 3) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 3 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 3

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 3

- **Nội dung:**

✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*

✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*

✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** *1 điểm kiểm tra (hình thức: vấn đáp)*

✓ ***Kiểm tra định kỳ thực hành:*** *không có*

✓ **NỘI DUNG BÀI 3**

I. Lựa chọn thông tin thuyết minh

+ Lựa chọn thông tin hấp dẫn, độc, lạ cho bài thuyết minh

+ Tránh sử dụng thông tin chung chung, không rõ ràng, thông tin mà khách có thể tự nhìn thấy hoặc đã đọc được tại điểm tham quan

II. Sắp xếp thông tin thuyết minh

1. Cách thức sắp xếp thông tin

+ Sắp xếp theo trình tự thời gian

+ Sắp xếp theo trình tự không gian

2. Những nội dung hay, thú vị; chưa hay, chưa hấp dẫn

+ Ưu tiên những nội dung hay, thú vị, làm nổi bật giá giá trị của đối tượng tham quan

+ Cân nhắc khi đưa những nội dung chưa hay, chưa hấp dẫn

3. Những nội dung đặc sắc, những thành phần của bài thuyết minh

+ Những nội dung đặc sắc

+ Những thành phần của bài thuyết minh

III. Cách thức chuẩn bị bài thuyết minh

1. Bài thuyết minh tại điểm

a. Bài thuyết minh tại điểm di tích lịch sử

**** Xây dựng bài thuyết minh về khu di tích lịch sử quốc gia 60 liệt sĩ TNXP đại đội 915***

Đảng và nhân dân ta vẫn luôn tưởng nhớ những người đã đóng góp máu xương cho Tổ quốc với lòng biết ơn, sự kính trọng lớn lao, bằng những hành động cụ thể, thiết thực. Đất nước ta ngày càng có nhiều những khu di tích, khu tưởng niệm tái hiện hình ảnh hào hùng của quá khứ, gắn liền với lịch sử dân tộc. Khu tưởng niệm 915 ở ga Lưu Xá, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên) là một trong những địa chỉ như thế.

Cách đây gần nửa thế kỷ, vào ngày 24-12-1972, tại khu vực ga Lưu Xá, trên địa bàn xã Gia Sàng, TP Thái Nguyên, trận ném bom khốc liệt của máy bay Mỹ đã cướp đi sinh mạng của 60 thanh niên xung phong (TNXP) Đại đội 915, thuộc Đội TNXP 91 Bắc Thái khi đang làm nhiệm vụ giải tỏa hàng hóa chi viện cho chiến trường miền nam.

Với ý nghĩa ấy, ngày 28-4-2009, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 613/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Đại đội 915 thuộc Đội TNXP 91 Bắc Thái. Ngày 18-12-2009, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 4698/QĐ-BVHTTDL về việc xếp hạng Di tích Quốc gia địa điểm lưu niệm các TNXP Đại đội 915 hy sinh tại Lưu Xá, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên). Mãi biết ơn và ghi nhớ sự hy sinh đó, Đảng bộ, nhân dân và các doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên đã đồng lòng xây dựng khu tưởng niệm ngay tại nơi các anh chị ngã xuống.

Dự án tu bổ, tôn tạo Di tích Đại đội TNXP 915, Khu di tích được mở rộng từ 1,1 ha lên 4,75 ha để phục vụ nhân dân và du khách đến dâng hương tưởng nhớ 60 TNXP tại Khu di tích.

73 mùa thu đi qua (27-7-1947 - 27-7-2020) là 73 mùa tri ân với những người đã ngã xuống. Cùng với các di tích lịch sử TNXP như: Ngã Ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh); Truông Bồn (Nghệ An), Hang Tám Cô (Quảng Bình),… Khu tưởng niệm các TNXP Đại đội 915 tỉnh Thái Nguyên đã trở thành một điểm đến cho nhân dân trong cả nước, du khách quốc tế đến dâng hương tưởng nhớ những người đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc.

Phía trước là đầu máy xe lửa 1037, là một trong những đầu máy xe lửa của xí nghiệp đường sắt công ty Gang thép Thái Nguyên đã tham gia góp sức bóc dỡ hàng hóa tại ga xe Lưu Xá trong các cuộc không kích bằng máy bay của đế quốc Mỹ vào những năm 1964, 1965, 1972. Đây là 1 đầu máy xe lửa thật được đưa về đây trưng bày và giới thiệu với quý khách. Và như quý vị đang thấy, đầu máy xe lửa mang khẩu hiệu: " Tất cả về miền Nam ruột thịt"

Ngay sau hòa bình lập lại ở miền Bắc, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có chủ trương khôi phục và đẩy mạnh hoạt động của các tuyến đường sắt. Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 9-1954 nêu rõ: "Khôi phục nhanh chóng đường xe lửa, đường ô tô, vận tải sông ngòi có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Đó là điều không thể thiếu trong việc phát triển sản xuất, phồn vinh kinh tế". Thực hiện chủ trương này, đáng chú ý có việc khởi công mở tuyến đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên vào tháng 7-1959. Đây là tuyến do trong nước tự thiết kế, thi công tất cả các hạng mục nhằm phục vụ việc xây dựng khu gang thép Thái Nguyên. Chỉ hơn 1 năm sau, đường sắt mới dài 57km đã chính thức thông xe, nối liền Thủ đô Hà Nội với T.P Thái Nguyên - Khu công nghiệp hiện đại có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép.

Đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên, đoạn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau là Bắc Thái) thời điểm đó có 4 ga là: Quán Triều, Lưu Xá, Lương Sơn và Phổ Yên. Trong đó, Ga Lưu Xá có quy mô và vai trò quan trọng bậc nhất. Trong thời kỳ đế

quốc Mỹ tăng cường đánh phá miền Bắc, đây là nơi tiếp nhận hàng hóa viện trợ của nước ngoài qua phía Trung Quốc theo đường bộ để chuyển vào tiếp viện cho chiến trường miền Nam. Đồng thời là nơi trung gian tập kết nguyên vật liệu tới và đưa sản phẩm của Nhà máy Gang thép Thái Nguyên đi mọi miền Tổ quốc

Tháng 4 năm 1972, giới cầm quyền Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn miền Bắc nước ta với mức độ, quy mô ngày càng tăng, gây ra nhiều thiệt hại nặng nề. Tháng 6/1972, Mỹ huy động máy bay, tàu chiến thả 13.000 quả thủy lôi và nhiều bom từ trường xuống 43 khu vực cửa sông, bến cảng thuộc 10 tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Cảng Hải Phòng và nhiều cửa sông, bến cảng khác của miền Bắc bị phong toả. Việc vận chuyển vũ khí, phương tiện chiến tranh và các loại hàng hoá thiết yếu khác do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta theo đường biển hoàn toàn bị ngưng trệ. Trước tình hình đó, Trung ương giao cho tỉnh Bắc Thái hai nhiệm vụ: Một là, tiếp nhận hàng (chủ yếu là lương thực và hàng hóa quốc phòng) từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Hà Bắc chuyển về theo Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và Đường sắt Kép - Lưu Xá; khối lượng vận chuyển mỗi tháng từ 30.000 tấn đến 50.000 tấn, vừa để dự trữ, vừa để tiếp chuyển cho các chiến trường và các tỉnh trong khu vực. Hai là, phải đảm bảo giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống trên các trục đường giao thông; đặc biệt là trên các trục giao thông huyết mạch Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và các đường sắt Kép - Lưu Xá, Quán Triều - Hà Nội.

Ga Lưu Xá và ga Quán Triều (thành phố Thái Nguyên) trở thành "cảng cạn" của miền Bắc, mỗi ngày tiếp nhận hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí, quân trang, quân dụng để từ đó tiếp tục chuyển đi chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ. Vì vậy, Thái Nguyên trở thành một trong những địa bàn đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ.

Trong điều kiện như vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã ban hành Chỉ thị số 18-CT/BT, ngày 25/5/1972 về việc tuyển 600 TNXP nhằm tăng cường cho lực lượng để đảm nhận hai nhiệm vụ trên. Với tinh thần đó, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn phát động phong trào "Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải". Chỉ sau một thời gian ngắn, đã có 673 đoàn viên, thanh niên được tuyển chọn, bổ sung cho Đội TNXP 91 Bắc Thái (vượt chỉ tiêu 73 đội viên). Tháng 6/1972 Ban Chỉ huy Đội 91 tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị trực thuộc, gồm Văn phòng Đội 91, 4 đại đội (911, 912, 913, 914) và tổ chức thành lập mới Đại đội 915.

Đại đội Thanh niên xung phong 915 được thành lập vào tháng 6 năm 1972 thuộc Đội 91 tỉnh Bắc Thái, có nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp quốc lộ 1B đoạn từ cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên đến xã La Hiên, huyện Võ Nhai. Sau đó, Đại đội 915 chuyển sang đóng quân tại xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, làm nhiệm vụ phục vụ giao thông trên tuyến đường 16A từ chùa Hang đi Trại Cau. Đây là tuyến đường vận chuyển vũ khí, lương thực, hàng hóa do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho Việt Nam. Với vị trí trọng yếu này, đế quốc Mỹ thường xuyên cho máy bay bắn phá dữ dội hòng cắt đứt tuyến huyết mạch vận

chuyển hàng hóa của ta. Mặc dù chứng kiến những thiệt hại và thương vong của bom đạn Mỹ, song cán bộ, đội viên Đại đội 915 luôn giữ vững tinh thần "sống bám cầu đường, chết kiên cường bất khuất".

Đại đội 915 có 102 cán bộ, đội viên là con em nhân dân thuộc 8 huyện: Chợ Rã, Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn), Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ và Phú Bình (nay thuộc tỉnh Thái Nguyên), ở lứa tuổi từ 17 đến 25, được biên chế thành 7 tiểu đội. Ban Chỉ huy Đại đội 915 có 3 đồng chí, gồm Đại đội trưởng Triệu Văn Việt (người huyện Chợ Đồn) và 2 Đại đội phó là các đồng chí Trần Thị Chu (người huyện Định Hóa), Vũ Trung Tấn (người huyện Phú Bình).

Trong suốt thời gian từ khi thành lập đến khi thống nhất đất nước, đại đội 915 đội 91 Bắc Thái mang trên mình rất nhiều dấu ấn , đó chính là:

- Đại đội trẻ nhất:

Đại đội 915 đều là những người rất trẻ, tuổi đời chỉ 17 - 18 từ các huyện tham gia TNXP, chủ yếu là nữ người dân tộc thiểu số

- Hoạt động ở địa bàn trọng yếu, nguy hiểm nhất:

Đầu tháng 9/1972, đoàn viên Đại đội 915 được chuyển sang làm nhiệm vụ san lấp ổ gà, ổ trâu, sửa chữa giao thông trên tuyến đường 16A, đoạn từ Chùa Hang đi Trại Cau. Đây là con đường vận chuyển lương thực, hàng hóa từ Lạng Sơn xuống Bắc Giang, đường 16 A qua Trại Cau về Chùa Hang, theo quốc lộ 1B về TP Thái Nguyên trước khi chuyển tới Hà Nội. Với vị trí trọng yếu này, giặc Mỹ thường xuyên cho máy bay thả bom dữ dội hòng cắt đứt tuyến đường huyết mạch vận chuyển hàng hóa của ta.

- Giải tỏa số lượng hàng hóa nhiều và nhanh nhất (từ ngày 23-24 tháng 12 năm 1972, giải tỏa hơn 20 ngàn tấn hàng hóa)

Gần 20.000 tấn lương thực và hàng hóa quốc phòng do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cần được giải tỏa - một nhiệm vụ hết sức khẩn trương và cấp bách đối với Đại đội.

- Sự hy sinh tập trung và anh dũng nhất:

60 đoàn viên TNXP và 2 nhân viên thủ kho lương thực Lưu Xá hy sinh ngay trong hầm trú ẩn, 8 người bị trọng thương, sau đó 1 người hy sinh tại bệnh viện.

- Đại đội phải gánh chịu số lượng bom đạn lớn nhất trong một đêm:

Chập choạng tối Noel 24/12, khi 66 đoàn viên Đội 915 chưa kịp bưng bát cơm thì 34 chiếc B52 kèm 40 máy bay chiến thuật ồ ạt lao đến. Bữa cơm bỏ dở, tất cả báo động xuống hầm trú ẩn. 700 quả bom rải thảm khắp thành phố Thái Nguyên, khu vực ga Lưu Xá chìm ngập trong bom Mỹ.

Những dấu ấn đó, còn lưu lại phần nào trên những h iện vật được trưng bày trong khu trưng bày này. Để tiếp tục, xin mời quý đoàn di chuyển vào bên trong khu trưng bày!

Không gian trưng bày tài liệu, hiện vật có diện tích 400m2, hiện đang trưng bày hơn 300 tài liệu hiện vật. Khu trưng bày có 1 lối cửa vào và 1 lối cửa ra, được xây bằng gạch đắp đậy bằng bê tông, thực chất nơi đây là nơi các cán bộ đội viên TNXP di chuyển vào trú ẩn khi có hiệu lệnh hoặc chuông báo động. Vào đúng tối 24/12/1972 máy bay chiến lược B52 của ĐQ Mỹ đột ngột thả bom tại ga Lưu Xá, 1 loạt bom đã rơi đúng căn hầm nà cướp đi sinh mạng của 60 cán bộ đội viên TNXP 915.

Năm 1959 tại tuyến đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên trở thành tuyến đường sắt quan trọng của cuộc xây dựng đất nước sau khi kết thúc chiến tranh chống Pháp và tiếp tục công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Quý đoàn thân mến, lịch sử đã ghi lại rằng vào 9h30 ngày 17/10/1965, ĐQ Mỹ đã huy động 29 chiếc máy bay phản lực hiện đại nhất bấy giờ thả 116 quả bom xuống khu vực trận địa pháo cao xạ đại đội 101 thuộc phường Gia Sàng thành phố Thái Nguyên bây giờ. Cây cầu Gia Bẩy bị trúng 3 quả bom và bị hư hại nặng, nhân dân sống 2 bên đầu cầu bị thương vong nhiều. Nơi đây ghi nhận sự hy sinh anh dũng của 15 chiến sĩ trong đội cận vệ cầu Gia Bảy. Đây là cây cầu nối liền quốc lộ 3 và quốc lộ 1 B, là tuyến đường giao thông quan trọng để vận chuyển hàng hóa viện trợ chi viên cho chiến trường miền Nam.

Tại gian trưng bày tài liệu hiện vật nơi gian khánh tiết và tượng đại có chủ đề: Ngọn lửa đại đội 915 cháy mãi bản anh hùng ca cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Công lao của 60 liệt sĩ TNXP đại đội 915 hy sinh tại ga Lưu Xá năm xưa, 1 địa danh huyền thoại của tỉnh Bắc Thái trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Xin mời đoàn chúng ta tiếp tục di chuyển tham quan! Kính thưa quý đoàn, đại đội 915 thuộc đội TNXP 91 tỉnh Bắc Thái được thành lập tháng 6/1972, bao gồm 102 cán bộ, đội viên do đồng chí Triệu Văn Việt dân tộc Tày, người chợ Đồn tỉnh Bắc Thái trước kia, thuộc tỉnh Bắc Kạn bây giờ làm đại đội trưởng. Khi mới thành lập đại đội 915 làm nhiệm bụ sửa chữa tuyến quốc lộ 1 B, đoạn từ cầu Gia Bẩy thuộc thành phố Thái Nguyên đến xã La Hiên, huyện Võ Nhai. Tháng 9 năm 1972, đại đội 915 được điều sang tuyến đường quốc lộ 16 A đoạn từ ngã 3 thị trấn Chùa Hang bây giờ đến thị trấn Trại Cau, Đồng Hỷ Thái Nguyên. Tại góc cao nhất trong không gian trưng bày là bức ảnh: Thanh niên nhà máy điện Cao Ngan, thanh niên huyện Đại Từ hăng hái ghi tên lên đường nhập ngũ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước". Ngay phía dưới đây là 1 số chỉ thị, nghị quyết công văn của thủ tướng chính phủ được đánh bằng máy đánh chữ, trong đó nổi bật là chỉ thị số 71 ra ngày 21/6/1965 của thủ tướng chính phủ cho phép chính thức thành lập các dội TNXP chống mỹ cứu nước phục vụ công tác giao thông vận tải.

Tại không gian thứ 2, phía bên trên là mảnh xác máy bay của chiếc máy bay bị bắn rơi ngày 29/4/1966 được chế tạo thành lọ hoa và chiếc lược chải tóc. Lọ hoa được sử dụng làm phần thưởng của tỉnh ủy, UB hành chính tỉnh Bắc Thái cho những cán bộ, chiến sĩ có thành tích trong lao động, học tập và chiến đấu.

Cũng tại không gian nơi đây, đây là chiếc hòm gỗ, 1 trong những kỷ vật để lại của liệt sĩ Nguyễn Thế Cường, đội phó đội TNXP Bắc Thái, anh chính là

người chỉ huy đại đội 915 vào đêm Noel lịch sử 1972. Chiếc hòm gỗ này, thường được anh sử dụng đựng vật dụng, quân tư trang và những lá thư của người thân. Trận mom lịch sử đêm Noel nã 1972, anh Cường cùng một số cán bộ, đội viên đứng ngay ngoài miệng hầm để che chắn cho đồng đội nên thi thể các anh đã không còn nguyên vẹn. Khi đồng đội đào bới căn hầm đổ nát này đã nhìn thấy 1 chiếc chân của liệt sĩ Nguyễn Thế Cường vẫn nằm trong đôi giày mà a đã đi. Đó là đôi giầy Coxophin do Liên Xô viện trợ cho chiến trường Việt nam, chỉ được cấp pháp cho những đồng chí là đại đội trưởng, đội phó độ TNXP. Và nhơ vào đó mà đồng đội nhận ra được liệt sĩ Nguyễn Thế Cường. Anh sinh năm 1930, hy sinh khi 42 tuổi và là người con củ phường Quanh Minh, TPTN.

Một chiếc hòm gỗ khác cũng được trưng bày tại đây là một trong những tặng phẩm mà cô cựu TNXP đội 91 Bắc Thái Nguyễn Thị Vê tặng lại cho không gian trưng bày. Cô Vê đã sử dụng chiếc hòm gỗ này để đựng những kỷ vật còn sót lại của những cán bộ, đội viên TNXP đại đại 915 đã hy sinh trong trận bom lịch sử đó.

Cây cầu Gia Bảy tại TPTN, được xây dựng vào những năm 1928 – 930 nối hai bên bờ sông Cầu. Cây cầu không chỉ có ý nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên mà còn là 1 nhân chứng lịch sử vô cùng quan trọng. Ngay phía dưới bức ảnh là 2 chiếc thùng phi đã được sử dụng để đựng dầu mỡ do Liên Xô viện trợ cho chiến trường Việt Nam, được sưu tập tại gia đình bà Đặng Thị Quảng, phường Phú Xá, TPTN.

Đây là bộ quần áo, vật dụng, quân tư trang được các anh chị TNXP sử dụng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Trên đây là bức ảnh đội TNXP 91 Bắc Thái mở hội trồng cây đầu xuân :" Đời đời nhớ ơn Bác " vào năm 1972 cùng hình ảnh các cán bộ, đội viên chụp ảnh lưu niệm vào năm 1967.

Quý đoàn thân mến! Cuối năm 1972, khi hiệp định Paris rơi vào bế tắc tổng thống Mỹ Nixxon thực hiện chiến dịch Linebacker 2 nhằm đưa Việt Bắc trở lại thời kỳ đồ đá. Xong chiến dịch này nhanh chóng thất bại buộc Mỹ phải quay lại đàm phán và ký kết hiệp định Paris về Việt Nam. Bên tay trái của quý đoàn là hình ảnh khu vực ga Lưu Xá bị ném bom trong chiến dịch Libebacker 2 trong 12 ngày đêm từ 18/12 đến 20/12/1972 và hình ảnh khu vực ga Lưu Xá nằm trên tuyến đường sắt Đông Anh – Thái Nguyên

Tiếp đây là hình ảnh các cán bộ chiến sĩ, đội viên TNXP đang ở tuổi đời còn rất trẻ.

Bên tay trái của đoàn là hình ảnh các cô gái TNXP đội 91 Bắc Thái biểu diễn tiết mục văn nghệ trong chương trình mang tên : "Lời chúc tết của Bác" diễn ra tại đèo Gió, Ngân Sơn, Bắc Kạn năm 1968. Ngay bên cạnh là những lời thơ trong bài thơ: Bên dòng thư chị" của tác giả Dương Văn Miêu là hội viên hội VHNT tỉnh Thái Nguyên khi anh về thăm gia đình 2 liệt sĩ: Dương Thị Năm và Dương Thị Giang ở xã Tâm Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. 2 chị là đội viên của đại đội 915 đã hy sinh khi mới 17,18 tuổi.

Noel là ngày lễ quan trọng của tín đồ theo đạo Thiên Chúa. Nhưng với đại đội 915 thì đêm Noel năm 1972 lại là ngày mà 60 cán bộ, đội viên đã mãi mãi hy sinh nơi căn hầm trú ẩn bị đánh sập bởi loạt bom B52 mà ĐQ Mỹ dội xuống. Thi thể của các anh, các chị đã không còn nguyên vẹn bị vương vãi khắp nơi bởi sức ép quá lớn của loạt bom. Những chiếc nồi quân dụng này, thường ngày sử dụng để nấu cơm, nấu nước phục vụ cán bộ đại viên nhưng sau đêm noel lịch sử đó, các đồng đội còn lại đã phải dùng nó để đựng những mảnh xương, thịt còn lạo của các liệt sĩ đã hy sinh đem đi chôn cất. Sau này, mỗi khi nhìn thấy chiế nồi quân dụng này, các cựu TNXP còn lại đã không thể cầm được nước mắt, thậm trí không nuốt nổi cơm vì nhớ thương đồng đội. Đây là 1 trong những câu chuyện cảm động được các cựu TNXP chia sẻ lại với thế hệ sau.

Phía trên đây là hình ảnh các cán bộ, đội viên TNXP trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước: có cô Nguyễn Thị Vê hiện là Phó chủ tịch hội TNXP thành phố Thái Nguyên lúc đó còn rất trẻ.

Chiếc xe đạp phượng hoàn mang biển số ED 4259 là một trong những kỷ vật để lại của liệt sĩ Lương Xuân Thanh, tiểu đội trưởng đại đội 915, tiểu đội trưởng đại đội 915. Chiếc xe đã được anh sử dụng trong thời gian tham gia TNXP, vào thời điểm đó, chiếc xe là một tài sản quý hiếm và để được sở hữu chiếc xe này, anh Lương Xuân Thành phải có giấy chứng nhận đăng ký xe. Phía sau là bức ảnh đội TNXP Bắc Thái vinh dự được tham gia xây dựng lăng chủ tịch HCM năm 1973.

Tại không gian nơi đây cũng khung cảnh tái hiện lại các công việc hàng ngày của các anh chị TNXP trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quán triệt khẩu hiệu: " *Tất cả vì tiền tuyến, tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước" với tinh thần:" Sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm" và " Cầu đường bị địch phá, ta sửa ta đi ".* Tất cả các đội viên đại đội 915 luôn hăng hái nhận và hoàn thành xuất sắc bất kỳ nhiệm vụ nào được giao.

Và kế bên là bức ảnh đội viên TNXP Bắc Thái xây dựng công trình bảo vệ đường số 3 HN – TN năm 1966, chiếc xe xuất hiện trong bức ảnh chính là chiếc xe được gọi với cái tên là "cút kít" được làm hoàn toàn từ gỗ là phương tiện được các anh chị TNXP vận chuyển đất đá, san lấp hố bom. Sau năm 1975, chiếc xe cút kít được gọi là xe cải tiến theo cách gọi của người dân miền Bắc, còn tên gọi là xe rùa và xe kéo thì xuất hiện sau này.

Tại không gian trưng bày số 3: Bộ bàn ghế và bộ ấm chén này la của gia đình vợ chồng cựu TNXP Liêu Thị Ly và Mai Đình Đào tặng lai cho ban quản lý để trưng bày tại đây. Vợ chồng cựu TNXP Liêu Thị Vi cùng là người con của chợ Đồ, tỉnh Bắc Kạn là cán bộ đội viên đại đại 915 yêu anh Ma Đình Đào, tiểu đội trưởng tiểu đội sửa chữa các công cụ lao động gồm 6 người của đội 912. Chuyện kể rằng, khi nghe tin đại đội 915 của người yêu bị trúng bom, anh TNXP Mai Đình Đào đã lao ngay tới chiếc xe ben giải phóng mang theo cuốc, xẻng và xà beng để đi giải cứu. Còn cô TNXP Liêu Thị Ly bị bom hất tung lên khỏi miệng hầm đã được đồng đội đưa vào cấp cứu tại bệnh viện và may mắn sống là 1 trong

7 đội viên đại đội 915 còn sống sau trận bom lịch sử đó. Sau này, vào năm 1974, khi đại độ 915 và 91 Bắc Thái giải thể, 2 cô chú đã chuyển về công tác tại công ty Xây Lắp 1 Bắc Thái và lên duyên vợ chồng và sinh được 4 người con. Hiện gia đình đang sinh sống tại huyện chợ Đồng tỉnh Bắc Kạn.

Phía bên trên là bức ảnh ngày lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận hiện vật từ bà Tô Thị Lan, cưu cán bộ đội viên đại đội 915 là 1 trong số 7 người còn sống sau trận bom. Quê cô cũng ổ huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, hiện đang sinh sống cùng gia đình tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Để xứng đáng với tầm vóc của khu tích lịch sử cấp Quốc gia và với đạo lý " *Uống nước nhớ nguồn*", đồng bào ta vào những năm 2018 tại Thái Nguyên đã có sợ phối hợp với tỉnh Bắc Kạn và được sự đồng thuận của các bộ, ban ngành có liên quan đã thống nhất chủ trương tu bổ, tôn tạo, mở rộng khuân viên di tích 915 lên diện tích 47,5ha như hiện nay bằng nguồn vố XHH là chính. Công trình thể hiện tấm lòng tri ân của Đảng, chính quyền và nhân dân tỉnh TN đối với sự cống hiến của cán bộ đại đội 915 nói riêng và hy sinh anh dũng của 60 liệt sĩ đại đại 915 nói riêng. Tại gian trưng bày này, cũng lưu lại bức ảnh nguyên chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tới thăm và chụp ảnh lưu niệm với cán bộ nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại khu lưu niệm 915 vào tháng 7 năm 2017. Bên cạnh là bức ảnh cố chủ tịch nước Trần Đại Quang về dâng hương tưởng nhớ các liệt sĩ TNXP vào tháng 12 năm 2017.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức lễ dâng hương công bố và bàn gia đưa công trình vào sử dụng. Chủ tịch quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngaa cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã về dâng hương tưởng nhớ các liệt sĩ TNXP đại độ 915. Tinh thần chiến đấu anh dũng cùng sự hy sinh quả cả của 60 liệt sĩ TNXP đã được ghi nhận, đó cũng là niềm vinh dự, tự hòa của cán bộ đội viên đại độ 915.

Đây là không gian trưng bày 28/60 bức di ảnh của các liệt sĩ TNXP đã hy sinh trong đêm 24 tháng 12 năm 1972.

Chập tối ngày 24/12/1972, số lương thực, hàng hóa tồn đọng ở ga Lưu Xá cơ bản đã được giải tỏa, cả đơn vị còn chưa kịp ăn cơm tối thì 6 tốp máy bay ném bom chiến lược B52 và máy bay chiến thuật của Mỹ đánh phá vào khu vực trọng điểm thuộc vùng công nghiệp phía nam thành phố Thái Nguyên (nơi có cảng cạn ga Lưu Xá và nhà máy Gang Thép). Theo hiệu lệnh, cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong 915 cùng Đội phó Đội 91 và 02 thủ kho đã vào hầm trú ẩn. Song những trái bom oan nghiệt từ máy bay B52 của đế quốc Mỹ ném xuống đã cướp đi sinh mạng của nhiều người dân trong đó có 60 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong Đại đội 915, Đội 91 Bắc Thái. Sự hy sinh của 60 cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong Đại đội 915, Đội 91 Bắc Thái là tổn thất lớn nhất ở mặt trận hậu phương của lực lượng thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đêm đó, từng đợt gió mùa đông Bắc đã tràn về cùng với nước mắt và mồ hôi lặng lẽ rơi xuống, nơi căn hầm bị sập, 60 thi thể các cán bộ đội viên đại đội

915 bị dồn lại chết do ngạt thở, người này ôm người kia liền kề nhau thành 1 khối. Đồng đội phải gỡ từng người ra và đưa lên xe tải để chuyển tới an táng tại nghĩa trang dốc Lim. Trận bom đã cướp đi sinh mang cuả 58 cán bộ đại đội 915, 2 cán bộ thủ kho của ty lương thực Bắc Thái, đa phần trong số các liệt sĩ đó là con em dân tộc thiểu số Tày, Nùng, Dao thuộc 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Trong đó, có liệt sĩ Nguyễn Thị Lý quê ở Đại Từ, Thái Nguyên là con chiên của Chúa. Các anh chị đã mãi mãi ra đi khi tuổi đời mới 18, 20, với bao mơ ước hoài bão còn dang dở. Trẻ nhất là liệt sĩ Tô Thị Phượng và liệt sĩ Nông Thị Hòa cùng quê ở huyện chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn hy sinh khi mới 16 tuổi. 60 liệt sĩ có 37 người là nữ và 23 người là nam và trong đó mới chỉ có 3 anh là đã lập gia đình.

Hiện nay, cuộc sống của 7 cựu cán bộ đội viên đại đội 915 còn sống sót sau trận bom lịch sử 1972 còn gặp nhiều khó khăn, vất vả với những hoàn cảnh éo le sống cô đơn như bác Hoàng Văn Thắng đang ở cùng mẹ già 90 tuổi ở huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn. Bác đã không lập gia đình sau khi người yêu bác là cô Nga đã hy sinh trong trận bom đêm 24/12/1972 đó. Xong với ý chí và tinh tần lạc quan, 7 cựu cán bộ đội viên đại đội 915 vẫn vượt lên hoàn cảnh từ nghị lực của chính mình và chính từ những hy sinh anh dũng của đồng đội. Các đồng chí luôn tìm và kết nối với nhau, cùng động viên nhau để tiếp tục đóng góp công sức phục dựng lại 1 phần lịch sử của đơn vị anh hùng trong cuộc chiến chống kẻ thù xâm lược và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp!

Ngay phía dưới đây, là chiếc lõi chăn bông, giấy chứng nhận chiếc xe đạp Phượng hoàng và giấy báo tử của liệt sĩ Lưu Xuân Thanh, tiểu đội trưởng đại đội 915, 1 người con của thành phố Sông Công,tỉnh Thái Nguyên ngày nay.

Sư hy sinh của 60 liệt sĩ TNXP thuộc đại đội 915 trong đêm noel máu lửa 24/12/1972 đã được nhà nước ghi công, chủ tịch nước CHXHCNVN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" cho đại đội 915 tỉnh Bắc Thái.

Tiếp tục di chuyển vào tham quan khu trưng bày mảnh vỏ bom, 1 trong những chứng tích tội ác chiến tranh của ĐQ Mỹ đã để lại trên mảnh đất Thái Nguyên và một số trang thiết bị được nhân dân Liên Xô viện trợ cho chiến trường Việt Nam. Bức ảnh này ghi lại hình ảnh nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đang tiễn đưa những người con ưu tú lên đường tòng quân đánh Mỹ cứu nước.

Mô hình tái hiện lại các sinh hoạt của đại đội 915 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ gồm: đây là những vật dụng đơn sơ, giản dị như Pidong, balo, anggo gắn liền với đời sống sinh hoạt hàng ngày của cán bộ đội viên đại đội 915. Tại không gian này, có lưu giữ lại câu nói nổi tiếng của chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho lực lượng TNXP Việt Nam: " Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm". Khi chiến thắng 1975 thành công, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất 1 nhà, tất cả cán bộ đội viên đại độ 915 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các cô chú, 1 số công tác tại công ty xây lắp tỉnh Bắc Thái, 1 số cô chú trở về quê hương làm đúng với công việc chuyên môn của mình, tiếp tục phát huy tinh thần, phẩm chất tốt đẹp của lực lượng TNXP Việt Nam.

Ngày nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Thái Nguyên đã và đang tiếp nối trang sử hào hùng của dân tộc đê xây dựng lên thành phố Thái Nguyên ngày một vững mạnh về kinh tế, chính trị và xã hội.

**** Xây dựng bài thuyết minh về các mốc quan trọng trọng cuộc đời, sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh***

+ Xuất thân của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

- Người sinh ra ở Làng Sen, xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An ngày 19/05/1890. Tên khai sinh của Người là Nguyễn Sinh Cung

- Giới thiệu khái quát về gia đình Người

- Giới thiệu về quá trình học tập của Người trước khi ra đi tìm đường cứu nước

+ Một số mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

- Ngày 05/06/1911 Người ra đi tìm đường cứu nước tại bến cảng Nhà Rồng.

- Năm 1920 Người đọc được "Luận cương các vấn đề dân tộc và thuộc địa", tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

- Tháng 2/1930 Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03/02/1930.

- Ngày 02/09/1945 Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình.

- Năm 1969, Người ra đi để lại niềm tiếc thương vô hạn…

+ Nhận định chung về con người sự nghiệp cách mạng của Bác.

b. Bài thuyết minh tại điểm di tích kiến trúc – nghệ thuật

**** Hãy hoàn thành bài thuyết minh về Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội***

Văn Miếu được xây dựng vào tháng 8 năm Canh Tuất (tức tháng ... năm...), năm Thần Vũ thứ hai đời vua Lý ..... Ông cho lập Văn Miếu để làm nơi thờ tưởng niệm và tôn sùng các ông tổ Nho giáo và Nho học như Chu Công – Khổng Tử

Năm.... niên hiệu Anh Võ Chiêu Thắng thứ nhất đời Lý Nhân Tông xây..... Trải qua nhiều triều đại Văn Miếu đã được tu sửa và xây dựng lại nhưng vẫn giữ nguyên được nét vẻ truyền thống cũ của nó là nơi tụ hợp của những nho sĩ của mọi thời đại trong những dịp lễ hội lớn

Kiến trúc của Văn Miếu như hiện nay có lẽ hình thành từ thời Lê Trung Hưng, tường gạch bao quanh thì lại muộn hơn có từ đầu thế kỉ....

Nhìn tổng thể về Văn Miếu thì đây là khu đất hình..... khá rộng với diện tích khoảng .....m^2 được bao quanh bởi một khu tường có chiều dài hơn 300 m, rộng 70m, chạy dài từ Quốc Tử Giám đến đầu phố Nguyễn Thái Học. Văn

Miếu được bao bọc bởi 4 phố, phía..... là phố Nguyễn Thái Học, phía..... là phố Quốc Tử Giám, phố Văn Miếu ở phía ....., phía..... là phố Tôn Đức Thắng.

Văn Miếu xưa là đất Hữu Nghiêm huyện ....., nay thuộc quận Đống Đa, Hà Nội. Kiến trúc cơ bản của Văn Miếu còn lại đến ngày nay là ở thời Hậu Lê được sửa sang dưới thời Nguyễn.

Hồ Văn

Hồ Văn xưa kia gọi là..... – về phía nam nổi lên một gò đất cao, theo sau có năm gò nhỏ, vì vậy dãy gò ấy gọi là Bắc Đẩu Sơn. Vua..... đã chọn nơi này để dựng Văn Miếu. Dần dần, cư dân xung quanh hồ mỗi ngày một đông, hồ bị lấp dần và lấp gần hết, chỉ còn lại phần phía..... hồ, do đó phần đất của Văn Miếu mỗi ngày thêm rộng và mỗi đời kiến trúc lại có nhiều nét mới. Hồ Văn được trông nom giữ gìn để trở thành một cảnh đẹp của Văn Miếu. Nơi đây được các thầy cống, thầy cử chọn làm nấu sử sôi kinh chuẩn bị giật giải "Bảng vàng....." nên đêm ngày luôn rộn những tiếng ngâm thơ đọc kinh.

Hồ Văn có diện tích .....m^2, giữa hồ có gò..... , trên hồ có Phán Thuỷ Đình (do Phạm Công Chứ dựng dưới thời Lê Cảnh Hưng) là nơi diễn ra các buổi ..... của nho sĩ kinh thành xưa. Nhà phán thuỷ cũ đã bị phá huỷ nhưng tấm bia ghi lại việc xây dựng vẫn còn. Các nhà nghiên cứu ngày nay cho rằng bên cạnh giá trị về cảnh đẹp du ngoạn còn có giá trị về ..... theo lối kiến trúc " thượng gia....." tức là trên nhà dưới ao mà theo quan niệm nho giáo, ... là nguồn gốc của sự sống. Hiện nay, Hồ Văn đang bị lấn chiếm, sở Văhoá - Thông tin Hà Nội đang có kế hoạch giải toả khu vực này để trả lại vẻ đẹp xưa cho Hồ Văn.

Đối diện với Hồ Văn là cổng ..... – khu tiền án với khoảng không gian mở ra phía trước tạo cho Văn Miếu dáng vẻ bề ngoài rất..... Khu này được bắt đầu bằng Tứ trụ Nghi môn và ..... Hạ Mã ở hai bên. Trước kia tứ trụ soi bóng xuống mặt Hồ Văn nhưng nay đã bị ngăn cách bởi phố .....

Tứ trụ

Tứ trụ xây bằng....., hai trụ giữa xây cao hơn có hình..... chầu vào. Theo quan niệm tâm linh xưa, ... là vật linh không hại ai, nó có khả năng nhận ra..... Hai trụ ngoài đắp nổi bốn con..... xoè cánh, đuôi chắp vào nhau. ..... là con vật linh biểu hiện cho tầng trên với ý nghĩa: .... đội công lý, ... là mặt trời, ... cõng cả bầu trời, ... là cây cỏ, ... là gió, ... là tinh tú, ... là đất. Vì thế nó tượng trưng cho cả .....mang tư cách vận chuyển bầu trời

Bia Hạ Mã

Hai góc có hai bia "Hạ Mã" đặt trong hai nhà bia nhỏ xây..... Xưa kia dù ..... hay ....., dù võng lọng hay ngựa xe hễ đi qua Văn Miếu đều phải xuống..... ít nhất từ tấm bia Hạ Mã này sang tấm bia Hạ Mã kia mới lại lên ngựa, lên xe đi tiếp. Điều đó chứng tỏ Văn Miếu có vị trí rất tôn nghiêm.

Văn Miếu Môn

Văn Miếu Môn tức là ....., cổng Tam Quan lớn xây hai tầng, ba cửa. Cửa giữa....., tầng trên có đề ba chữ ....., kiểu dáng kiến trúc của Văn Miếu môn có nhiều nét ..... Đây là kiểu kiến trúc.....

Trước kia, trên cổng Tam Quan có dựng một tấm bia khắc hai bài thơ tứ tuyệt của Vua ..... khi đi ghé thăm Văn Miếu năm 1891. Bia đó nay không cũn chỉ cũn hai kệ bằng đá, hai mặt bệ là hõnh hổ phụ. Hổ phụ là một quỷ vương, kẻ thù của ..... và ..... hay tõm nuốt mặt trăng và mặt trời tạo ra hiện tượng nhật thực và nguyệt thực. Nguyệt thực toàn phần được người Việt Nam xem như là đói và chiến tranh. Nguyệt thực một phần sẽ ..... cho nên người ta hay chạm hổ phù về mặt trăng sa, sau này thay bằng chữ nho hay hoa ..... để cầu sự no đủ

Phía trước cổng Tam quan là đôi rồng đá cách điệu thời Lê, bên trong là đôi rồng mang phong cách đời Nguyễn. Hai mặt Tam quan đều đắp nổi hai câu đối chữ Hán. Hai bên của cửa Tam quan là ..... và ....., ở hai bên nhỏ thấp hơn cũng xây bốn mái hiên và bốn mái nóc nhõn tựa như kiến trúc hai tầng. Hai cửa này xưa kia là nơi đóng mở vào hàng ngày cũn cửa chớnh quanh năm đóng cửa, nó chỉ được mở vào những dịp long trọng như vua chúa tới thăm, lễ Khổng Tử hoặc những khi treo bảng vàng các khoa thi tiến sĩ

Đại Trung Môn

Cổng Đại Trung gồm 3 gian, xây trên nền gạch cao, mái lợp....., có 2 hàng cột hiên trước và sau, ở giữa là: " hàng cột chống nóc". Tên của hai cổng nhỏ "Thành Đức" và "Đạt Tài" mang ý nghĩa nho giáo đào tạo con người vừa đức và có tài

Bên trên cổng chính là hai con..... chầu bõnh giống mõm rượu ở giữa. Sở dĩ có hõnh ảnh cỏ chộp là bởi theo truyền thuyết Trung Quốc xưa: cá vượt Vũ Môn. Hàng năm trời tổ chức cuộc thi kén rồng ở cửa Vũ – con cá nào mà nhảy qua được một lúc ba đợt khác nhau thỡ lập tức cú tiếng sấm nổ, cá biến thành rồng.

Trong tất cả cỏc con cỏ thỡ hầu như cá chép là hõnh ảnh tiờu biểu hơn cả. Ngày nay, các bạn thử nhõn con cỏ trờ đầu nó bẹp vỡ người ta cho rằng trong cuộc thi nó đó khụng nhảy được qua và bị va đầu vào đá, con cá tràу có mắt màu đỏ vỡ nó không vượt qua và khóc nhiều quá... Do vậy, cửa Vũ được dùng để chỉ chốn trường thi "cá vượt Vũ Môn" chỉ việc thi đỗ, muốn đỗ đạt phải tích góp kiến thức, học tập chăm chỉ

Khuê Văn Các

Khuê Văn Các có hai cổng nhỏ bên cạnh mang tên là Súc văn (văn hàm súc) và Bí văn (văn đẹp đẽ). Gác Khuê Văn là một lầu vuông tám mái được xây dựng vào năm ..... đời vua Gia Long triều Nguyễn. Gác dựng trên một nền vuông cao, lát gạch Bát tràng, kiểu dáng kiến trúc độc đáo. Tầng dưới chỉ là bốn

trụ gạch, bốn bề trống không. Tầng trên là kiến trúc gỗ từ mái, lớp và phần trang trí góc mái hoặc trên bờ nóc là bằng chất liệu đất nung hoặc cát vôi.

Trên gác có biển sơn thiếp vàng đề 3 chữ "Khuê Văn Các" xung quanh bốn mặt đều có câu đối. Có thể nói kiến trúc chủ đạo của Văn Miếu theo kiểu sơn son thiếp vàng hai màu vàng – đỏ. Theo thuyết âm dương ngũ hành thỡ màu đỏ mang biểu hiện yếu tố âm, là thủy. Màu đỏ tượng trưng cho sức mạnh tối cao và sự chiến thắng bền vững – đó là sức mạnh của tri thức.

Bia Tiến sỹ

Gồm 82 bia, dựng ở hai bên phải trái của Thiên Quang tỉnh, mỗi bên có 41 tấm bia dựng thành hàng năm ngang quay mặt về phía giếng (82 tấm bia này để ghi khắc họ tên, quê quán của 1307 vị tiến sỹ...)

ý tưởng dựng bia ghi tên các tiến sĩ được khởi sự từ đời Lê Thánh Tông (1384)- một vị hoàng đế tài cao, học rộng quan tâm đến việc xây dựng nền văn hoá dân gian của dân tộc và các đời vua kế tiếp đã cho dựng bia tiến sĩ ở Văn Miếu – QTG nhằm mục đích biểu dương các nho sĩ đỗ đạt và khích lệ việc học hành thi cử.

Hai khu vườn bia có hai toà đình thờ bia. Xưa kia hàng năm xuân thu nhị kỳ trong Văn Miếu làm tế lễ thì ở đây cũng sửa lễ vật cúng bái các vị tiên nho của nước ta mà quý tính cao danh còn khắc trên bia đá. 82 tấm bia tiến sỹ là những di vật giá trị bậc nhất của di tích văn miếu – QTG; là niềm tự hào của nền văn hoá giáo dục dân tộc đã tạo nên và lưu giữ được một pho "Sử đá" có giá trị về mọi mặt. 82 tấm bia tiến sĩ là 82 phong cách điêu khắc, tuy kích thước khác nhau nhưng bia nào cũng được dựng trên lưng một con rùa, cổ ngẩng cao, 4 chân xoài ra trong tư thế đang bò lên. Theo quan niệm của người Việt Nam thì rùa thì xa đã gắn với đất nước Việt Nam: Đó là Thần Kim Quy giúp ..... xây thành Cổ Loa. Trong truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm rùa còn là sứ giả của Thuỷ vương giúp ..... đại phá quân Minh... Rùa là con vật được hợp lại bởi cả âm và dương: bụng phẳng tượng trưng cho đất mang yếu tố âm, mai khum tượng trưng cho trời – mang yếu tố dương. Ngoài ra nó còn có ý nghĩa là chịu đựng và sống lâu vĩnh hằng. Bia đá đặt trên lưng rùa nhằm khẳng định sự trường tồn của trí tuệ, của tinh hoa dân tộc. Đồng thời, đó cũng là tấm gương nhắc nhở cho con cháu hôm nay và mai sau cùng học tập, phấn đấu theo gương cha ông ta thủa trước. 82 tấm bia ghi tên 1805 nhân vật trong đó có 17 trạng nguyên, 19 bảng nhãn, 47 thám hoa, 284 hoàng giáp và 938 tiến sĩ.

Qua văn bia, ta biết rõ được họ tên của các tiến sĩ mà ngày nay danh tiếng vẫn còn lưu truyền mãi như: nhà sử học Ngô Sĩ Liên, tiến sĩ năm 1342 nhà sử học, nhà quân sự, chính trị văn hoá, nhà thuật học tài năng lỗi lạc Lê Quý Đôn khoa thi 1752, hay nhà ngoại giao lỗi lạc Ngô Thì Nhậm tiến sĩ khoa 1775. Người đầu tiên được khắc tên trên bia đá là trạng nguyên ..... người xã Bối Khuê, Thanh Oai – Hà tây đỗ trạng nguyên khoa Nhâm Tuất niên hiệu Bảo Đại thứ ba (1342) đời vua Lê Thánh Tông. Người cuối cùng được ghi tên lên bia đá là tiến sĩ ..... vào khoa thi Kỷ Hợi (1779) và cũng là khoa thi cuối cùng được dựng bia tại Văn Miếu QTG. Về sau, vào thời vua Gia Long và trong

kinh thành Phú Xuân – Huế, nhìn hai vườn bia ta thấy có sự khác nhau giữa các bia - đó là do ở mỗi thời kỳ được khắc lại có những nét kiến trúc riêng cho mỗi loại. Những tấm bia khắc vào thế kỉ ..... (13 chiếc) có trán bằng, mỏng, thấp, có hình hoa lá mây trăng là ảnh hưởng của tam giáo đồng nguyên. Trang trí hoa sen: ảnh hưởng của Phật giáo, con rùa đầu hình chim, mắt có lông mày, mồm như mỏ chim, đầu ngẩng cao, đôi khi có răng, mai trơn, chân rụt lại

Những tấm bia được khắc vào thế kỷ ..... (25 chiếc). Trên bia xuất hiện sừng tê, ngưu bát bảo (Đạo giáo), bia có hình mặt nguyệt rồng chầu, kích thước cao. Có thể nói nghệ thuật chạm khắc ở đây đã đạt mức độ tinh xảo

Những tấm bia loại ba xây dựng vào thế kỉ ..... Bia to cao, trang trí cách điệu, nghệ thuật thì khô cứng, duy nhất có một tấm bia chạm khắc hình người và Trâu, Rùa có đầu giống đầu rùa loại 1 cổ có ngấn, mai cong vồng lên, có gò sống lưng chạm hình sáu cạnh

Ngoài ra còn một số bia ngoại lệ, không thuộc phong cách nào cả.

Đại Thành Môn

Đây là khu vực thứ 4 của Văn Miếu – khu vực chính thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết bao gồm Đại Thành, nhà Bái Đường, hai dóy Đông Vũ, Tây Vũ.

Cửa Đại Thành ba gian với hai cột hiên trước và sau giống như cửa Đại Trung một hàng giữa đỡ xà nóc, ba gian đều được lắp cửa gỗ sơn đỏ trên có họa tiết rồng, mây. Gian giữa treo bức hoành phi đề ba chữ: Đại thành Môn. Cửa Đại thành là cửa của sự thành đạt lớn lao mở đầu cho khu vực của những kiến trúc chính mang một cái tên đầy ý nghĩa về .....

Bước qua cửa Đại Thành là tới một sân rộng lát gạch Bát Tràng. Hai bờn chõn là hai dóy nhà Tả Vu và Hữu Vu. Chính trước mặt là toà Đại Bái Đường lớn, rộng và thâm nghiêm trải suốt chiều rộng của sân nối với đầu hồi của tả - hữu vu tạo thành hình chữ U rất cổ kính và truyền thống. Sau Đại Bái Đường là toà Thượng Điện cũng có quy mô như toà Đại Bái. Đại Bái Đường được nối với toà Thượng Điện bằng một tiểu đình hình vuông. Nếu tách riêng ba cụm kiến trúc này ra thì chúng được xây theo hình chữ công (I) mà tiểu đình chính là nét giữa Đại Bái và Thượng Điện là hai nét ngang trên và dưới.

Tòa Bái đường gồm chín gian với bốn cộ chồng mái, chồng rường, bịt hai đầu mái ngói mũi hài, trên đắp nổi hai con rồng chầu nguyệt. Hai gian đầu hồi mặt trước và mặt sau là cửa gỗ gắn song con tiện, phía dưới là những bức phù điêu gỗ thời Lê khắc nổi hình rồng bay cao rất đẹp. Toàn bộ cột gỗ tàu trên mái đều được sơn son thiếp vàng, hai hàng cột ở giữa có trang trí mới đây vào năm 1994 lợp lại ngói, năm 1995 sơn thiếp các kết cấu gỗ. Đây là nơi dùng để tổ chức các nghi lễ lớn. Do vậy, chính giữa toà Đại bái đặt một hương án lớn, trên bày đồ thờ. Phía trên hương án có bức hoành phi " Vạn thế sư biểu" ca ngợi ..... - người thầy tiêu biểu của muôn đời được làm năm 1888 trong lần tu sửa Văn Miếu. ở gian đầu hồi phía Đông treo bức hoành "Cổ kim nhật

nguyệt" tức "ánh sáng muôn thuở" và chuông Bích Ung đều của tư nghiệp Quốc Tử Giám quan quận công Nguyễn Nghiễm (cha đẻ của đại thi hào Nguyễn Du)

Nơi đây cũng để thờ Chu Văn An (1293 - 1370), ông là một nhà nho nổi tiếng về đạo đức và tài năng học vấn. Năm 1328 được vua Trần Minh Tông mời về kinh để dạy học cho thái tử và sau đó được bổ giữ chức vụ ..... Sau khi ông mất, vua Trần Nhân Tông mời về kinh để dạy học cho thái tử và sau đó được bổ giữ chức vụ tư nghiệp Quốc Tử Giám. Sau khi ông mất, vua Trần Nhân Tông ban huý là Khánh Tiết cho thờ tại đây. Tại nơi đặt bàn thờ có hai con hạc đứng trên lưng hai con rùa ở hai bên. Đây là hình ảnh biểu hiện sự hài hoà của đất trời khi úng khi hạn, sự hài hoà giữa hai thái cực âm – dương

Điện Đại Thành chạy song song với nhà Đại Bái, điện gồm chín gian, xây kín ba mặt, phía trước có cửa – bức màn đóng kín bảy gian giữa, hai gian đầu hồi có cửa có chắn song có tiện cố định mang phong cách kiến trúc thời Lê.

Điện là nơi thờ Khổng Tử, Tứ Phối Thật triết. Gian chính là tượng Khổng Tử quay mặt về hướng nam, phía sau là khám thờ trên có ngai và bài vị "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Bài Vị"

Trước mặt là mười chiếc giáo, trên chuỗi giáo phía trái của Khổng Tử có đề chữ "Tránh ra", trên phía phải chuỗi giáo đề chữ "Một người nghiêm túc". Trên mỗi bàn thờ có hai hình con hạc - Đó là ngựa của đạo sĩ để lên trời. Trước bàn thờ của Khổng Tử có 2 con voi, biểu tượng cho .....

Toà Đại Bái và Điện Thánh là nơi các triều đại nhà Lý, Trần, Lê hàng năm xuân thu hai lần chọn ngày Đinh thứ hai và thứ tám tế lễ do vua làm chủ tế hoặc các Hoàng Thân, đại thần tế thay. Khi Kinh Đô chuyển vào Huế hàng năm ở Văn Miếu Bắc Thành do quan tổng đốc tiến hành nghi thức tế lễ. Hai dãy Đông Vu và Tây Vu ở hai bên sân Đại Bái đều gồm 9 gian, trước đây mỗi dãy đều xây dựng lại vào năm 1954

Nhà Thái Học

Phía sau điện thánh có cổng thái học dẫn sang Nhà Thái Học, khu vực thứ 5 của di tích. Khu này trước đây có các giảng đường Đông Tây, nhà Minh luận kho bí thư (Tức thư viện chứa sách và các ván khắc in sách). Khu ký túc xá của giám sinh gồm hai khu hai dãy, mỗi dãy 25 gian, mỗi gian hai người (tổng cộng chứa được 300 học sinh thường xuyên nội trú). Đầu thời Nguyễn, khi Quốc Tử Giám chuyển vào Huế khu này trở thành học phủ của phủ Hoài Đức (sau thuộc Hà Nội) và xây đền Khải Thánh để thờ ..... của Khổng Tử. Nhưng toàn bộ khu này đã bị đốt phá năm 1964 nay chỉ còn con đường lát gạch chính giữa từ cổng Thái Học dẫn đến đền Khải Thánh. Ngày nay, Văn Miếu QTG đc nhà nước trùng tu xây dựng lại nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc cơ bản và dáng vẻ xưa kia của Văn miếu đó là quần thể kiến trúc tương tự như khu đại thành: toà nhà trung tâm ở giữa, sẽ là nơi tôn vinh các danh nhân có công xây dựng Văn Miếu QTG cũng như các bậc thầy đạo đức trọng như Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Chu Văn An… Ngoài ra, nhà Thái Học còn là nơi giới thiệu các tư liệu liên quan đến việc học hành thi cử giáo dục đào tạo thời ..... Đây

cũng là tổ chức các hoạt động văn hoá, khoa học như hội thảo, lễ kỷ niệm danh nhân, trưng bày chuyên đề. Hai bên toà nhà chính là hai dãy nhà làm việc thư viện, trưng bày toàn bộ công trình hoàn toàn theo kiểu kiến trúc cổ.

c. Bài thuyết minh tại điểm làng nghề thủ công truyền thống

* Làng nghề gốm Bát Tràng,

* Làng chè Tân Cương, Thái Nguyên

Với diện tích hơn 21.000 ha chè, với 87 hợp tác xã, 133 làng nghề và trên 50 công ty chuyên sản xuất kinh doanh chè. Nghề chè có vai trò quan trọng phát triển kinh Thái Nguyên, là mặt hàng xuất ra 64 tỉnh, thành cả nước, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ.

Các HTX trà Trung du Thái Nguyên hiện nay tạo tác món ăn từ chè như: Gà và Cá hồ Núi Cốc hấp lá chè, xôi chè, bánh dày chè, chả chè nướng than hoa... HTX chè Hảo Đạt, HTX Tâm Trà Thái, Chè Tiến Yên... với chè búp hút chân không, chè hộp tôn, chè hộp carton... mẫu mã đẹp, chất lượng ngày càng hút khách. Việc kết nối trải nghiệm du lịch làng nghề chè Tân Cương với "*Không Gian Văn Hóa Trà Tân Cương",* kết hợp giữa việc hái chè, sao chè, pha trà...với Hồ Núi Cốc và Khu di tích ATK Định Hóa được phối hợp ngày càng tốt hơn.

Vùng chè đặc sản Tân Cương (xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên) với trên 1.300 ha, không những nổi tiếng vì chè ngon mà còn có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, có núi, sông và rất gần khu du lịch hồ Núi Cốc. Và hành trình tham quan ngày hôm nay của đoàn ta bao gồm các điểm tham quan nhỏ. Đầu tiên, xe sẽ đưa đoàn ta đến *"Khu Không gian văn hóa trà Tân Cương"* trước để quý khách tham quan và tìm hiểu các giá trị của văn hóa trà xưa và nay tại Thái Nguyên trong 1h đồng hồ, đây được coi là một bảo tàng thu nhỏ về nghề trồng và làm chè của Thái Nguyên. Sau đó, xe sẽ đưa đoàn ta đến tham quan một *"doanh nghiệp"* nổi tiếng chuyên sản xuất chè chất lượng cao, với những công đoạn làm ra sản phẩm được sử dụng trên thị trường hiện nay. Đồng thời, quý khách có cơ hội được trải nghiệm một số công đoạn làm chè cũng như tham quan, chụp ảnh tại các đồi chè thơ mộng, xanh mướt trong khoảng 2h đồng hồ.

"Không gian văn hóa trà Tân Cương". Đây là tổ hợp xây dựng với nhiều hạng mục công trình khác nhau, mỗi hạng mục đều mang dấu ấn thời gian và nghệ thuật. Phía trước công trình khu vực sân được quy hoạch bằng phẳng, rộng rãi là không gian để tổ chức các hoạt động lễ hội, đón tiếp và quảng bá du lịch nhằm thu hút các đoàn du khách đến thăm quan, nghiên cứu và thưởng thức nét văn hóa trà. Được xây dựng trên diện tích gần 27.000 m2 tại vùng đất chè nổi tiếng Tân Cương của thành phố Thái Nguyên từ năm 2011, *"Không gian văn hóa trà Tân Cương"* là công trình văn hóa với kiến trúc độc đáo nhằm lưu giữ và bảo tồn nét đẹp của văn hóa trà - thứ đặc sản trứ danh *"đệ nhất danh trà".*

Nhà trưng bày - kiến trúc chính của *"Không gian văn hóa trà Tân Cương"*. Công trình được thiết kế với nhiều công năng bao gồm: Không gian đón tiếp; Không gian trưng bày hiện vật và Không gian giới thiệu sản phẩm trà văn văn hóa

trà. Nhà trưng bày giống như một bảo tàng thu nhỏ khắc hoạ trọn vẹn câu chuyện về nguồn cội của cây chè tại Thái Nguyên. Cây chè giống như một nhân chứng về lịch sử, nét văn hoá truyền thống của người dân vùng chè từ việc trồng, chăm sóc đến thu hoạch và chế biến chè.

Hiện nay, tại đây đang lưu giữ, trưng bày nhiều tài liệu và hiện vật nhằm giới thiệu lịch sử, sự phát triển của chè và nét độc đáo của văn hóa trà. Trong số đó có nhiều tài liệu, hiện vật quý như: các tài liệu và hiện vật về trồng, chăm sóc, chế biến chè; các hiện vật dùng để thưởng trà như ấm trà cổ… Thông qua những tài liệu, hiện vật và nội dung trưng bày, quý khách sẽ hiểu được điều kiện tự nhiên cho cây chè phát triển, thấy được những giá trị lịch sử, văn hóa trà độc đáo đang lưu giữ tại nơi đây, đồng thời cảm nhận được sự vất vả, chịu thương chịu khó của người dân vùng chè.

"Không gian văn hóa trà Tân Cương" còn là nơi để tổ chức nhiều hoạt động như *"Lễ hội Trà xuân Tân Cương"* được tổ chức hằng năm vào tháng giêng âm lịch để tôn vinh cây chè và nghề trồng chè nổi tiếng ở vùng đất được mệnh danh là *"Đệ nhất danh trà".* Trong hội chè cũng diễn ra rất nhiều hoạt động thú vị như: "Hội thi hái chè" thu hút rất nhiều nam thanh nữ tú từ nhiều vùng miền trong tỉnh tham gia. Hay cuộc thi *"Người đẹp xứ Trà"* được tổ chức nhằm tôn vinh vẻ đẹp của người con gái Thái Nguyên duyên dáng, tài năng; hay nổi tiếng nhất là *"Festival Trà Thái Nguyên"* được tổ chức mang quy mô quốc tế và quốc gia, nhằm quảng bá văn hóa trà Thái Nguyên ra bạn bè thế giới…

Bây giờ, đoàn ta sẽ có 30' để tự do tham quan và chụp ảnh với các công trình độc đáo của Khu vực ngoài trời như: Bộ ấm tách trà khổng lồ, biểu tượng cây chè…

Tại Tân Cương, có nhiều cơ sở sản xuất chè tham gia hoạt động du lịch đón khách như: Hợp tác xã Tâm Trà Thái, cơ sở sản xuất chè Tiến Yên, cơ sở chè Thắng Hường... Có một điểm du lịch trải nghiệm văn hóa trà không thể không nhắc đến hiện nay tại Tân Cương, đang rất hấp dẫn du khách đó chính là Hợp tác xã (HTX) chè Hảo Đạt.

Nắm bắt xu thế hiện nay của các đoàn khách khi đến với Thái Nguyên là được tham quan và trải nghiệm tại các vùng chè, đồng thời tận dụng những lợi thế sẵn có của vùng chè Tân Cương, Hợp tác xã chè Hảo Đạt đã xây dựng và đưa vào khai thác không gian văn hóa trà từ cuối năm 2019.

Cácc công trình tham quan tại HTX Hảo Đạt. Khu vực gồm 3 khu: Khu thứ nhất là *"Xưởng sản xuất",* đoàn ta có cơ hội chụp ảnh, trải nghiệm một số công đoạn tạo ra sản phẩm chè. Khu thứ hai là *"Không gian văn hóa trà"* để trưng bày các sản phẩm trà nổi tiếng được bán trên thị trường, cách thức pha và thưởng thức các loại trà và đoàn ta có thể mua về làm quà. Khu thứ ba là *"Khu vực ngoài trời"*, đoàn ta sẽ được tự do tham quan và checkin các đồi chè xanh mướt cùng những công trình độc đáo đã được HTX xây dựng để phục vụ du khách gần xa.

Khu thứ nhất là *"Xưởng sản xuất",* tại đây đoàn ta sẽ được tham quan dây chuyền sản xuất, chế biến chè đặc sản của HTX là hệ thống khép kín được tự động

hóa đến 70% công đoạn sản xuất. Các loại máy sao chè lấy nhiệt bằng củi hay bằng điện, hàng chục máy vò chè đều đặt chế độ tự động. Hợp tác xã còn đặc biệt chú trọng đến mẫu mã bao bì sản phẩm tạo ấn tượng với khách hàng. Các dòng sản phẩm chè Hảo Đạt đã khẳng định được thương hiệu, chất lượng trên thị trường trong và ngoài nước.

"Không gian văn hóa trà", Với kiến trúc đơn giản, không gian văn hóa trà gồm khu nhà gỗ 5 gian dành cho du khách thưởng trà và trưng bày các sản phẩm chè; khu tái hiện phương pháp sản xuất chè truyền thống và khu dành cho du khách trải nghiệm về văn hóa trà. Ngoài ra, khu vực này còn trưng bày các sản phẩm chè, HTX đã trưng bày các sản phẩm từ đơn giản đến sang trọng, tất cả đều được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, với các dòng sản phẩm chính như: Chè Đinh, chè Tôm Nõn, chè Móc Câu, chè Bát Tiên, chè truyền thống… giá bán trung bình 250.000 – 2.500.000 đồng/ kg. Bây giờ đàn ta sẽ chờ nhân viên của HTX ít phút, họ sẽ ra giới thiệu về từng loại và sẽ pha một số loại chè đặc biệt cho đoàn ta cùng thưởng thức những chén trà thơm ngon của vùng chè đặc sản Tân Cương. Sau đó, quý khách nào có nhu cầu, có thể hỏi nhân viên để tư vấn mua về làm quà cho gia đình và bạn bè…

Bây giờ còn gần 1h đồng hồ nữa, đoàn ta sẽ có thời gian tự do tham quan, trải nghiệm khu vực thứ ba của HTX là *"Khu vực ngoài trời"*. Tại đây, quý khách có thể thuê những bộ quần áo trang phục dân tộc, đeo gùi và đội nón lên đồi chè để được hòa mình vào công việc của bà con vùng chè cũng như ghi lại những khoảnh khắc đẹp, ấn tượng của bản thân; được dạo bộ trên cây cầu nối giữa nương chè xanh biếc ngoài kia... Hoặc quý khách có thể tự do vui chơi, chụp ảnh với những công trình độc đáo mà HTX đã xây dựng để phục vụ du khách trong và ngoài nước gần xa. Tôi sẽ đợi đoàn ta tại xe lúc 17h ạ. Chúc quý khách có những trải nghiệm thú vị, tuyệt vời tại làng nghề chè Tân Cương xinh đẹp Thái Nguyên.

d. Bài thuyết minh tại Bảo tàng

**** Với các thông tin sau hãy viết và trình bày lại bài thuyết minh về Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam theo trình tự lô gic nhất định:***

Trong lịch sử xa xưa, bốn tộc người này có chung một nguồn gốc. Tổ tiên của họ là chủ nhân của nền văn minh Sông Hồng với nghề trồng lúa nước lâu đời và một thời đại đồng thau phát triển rực rỡ, được chứng minh qua các di chỉ khảo cổ học nổi tiếng như: Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gũ Mun, Đông Sơn…

Với diện tích 250 m^2, phũng trưng bày giới thiệu các yếu tố văn hóa chung và riêng của 4 tộc người theo 3 vùng môi sinh: đồng bằng, thung lũng và miền núi.

Do điều kiện lịch sử tự nhiên và xó hội, cư dân Việt – Mường đó tạo cho cư dân Việt – Mường có những dấu ấn khá tương đồng về mặt ngôn ngữ, phong tục tập quán. Bên cạnh đó trong quá trỡnh sinh sống cộng cư, đan xen mỗi tộc người lại bổ sung cho mỡnh những nột văn hóa theo các chiều hướng khác nhau tạo nên các sắc thái rất riêng của từng tộc người.

*** Tổ hợp số 1: CỔNG LÀNG CỦA NGƯỜI KINH**

- Cổng làng truyền thống được xây bằng gạch, phía trên có tháp canh đề phũng giặc dó. Đỡnh làng xõy dựng theo lối chữ đinh, chữ công hay chuôi vồ. Hậu cung thờ Thành Hoàng, tiền đỡnh là nơi diễn ra các sinh hoạt cộng đồng.

- Phũng trưng bày đó phục chế và phục dựng cổng làng Thổ Hà, huyện Việt Yờn, tỉnh Bắc Giang.

- Người Kinh sống quần tụ trong các xóm làng. Mỗi làng có một cổng ra vào, xung quanh được bao bọc bởi lũy tre xanh. Mỗi làng đều có cây đa, giếng nước, mái đỡnh và chựa thờ Phật.

- Cổng làng này được xây dựng từ những năm đầu công nguyên. Lúc đầu có cổng vọng gác, cửa đóng then cài đề phũng, ngăn thú dữ, giặc dó. Bước sang thế kỷ XX, cổng làng không cũn là vọng gỏc. Ngoài chức năng "cửa đóng then cài" cổng làng cũn là một địa điểm, một vị trí để phô diễn bản sắc địa phương.

*** Đường làng lát gạch nghiêng của người Kinh**

- Ngày nay, tục "nạp cheo" này hầu như không cũn nữa, chỳng ta chỉ cũn thấy búng dỏng của tục "nạp cheo" qua những con đường làng hiện hữu hay những câu ca dao – tục ngữ

"Lấy vợ mười heo, không cheo cũng mất…

Cưới vợ không cheo như tiền gieo xuống suối".

- Hiện nay, nhiều làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ cũn hiện diện những con đường làng lát gạch nghiêng. Đó là bằng chứng của lệ tục (cheo cưới) trong đó hôn nhân truyền thống của người Kinh ở vùng nông thôn Bắc Bộ từ những năm đầu thế kỷ XX. - Theo tục lệ, khi lấy vợ, nhà trai phải nộp cho làng một khoản "nạp cheo" thỡ đám cưới mới được coi là hợp pháp. Khoản "nạp cheo" này nhiều địa phương đóng vào việc công ích như đào giếng, lát đường lạng, xây cổng làng…

*** Tổ hợp số 2: BÀN THỜ TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI KINH**

- Người Kinh có tục thờ cúng tổ tiên từ lâu đời, trên cơ sở niềm tin về sự bất tử của linh hồn sau khi con người đó chết. Hàng năm, người ta thắp hương vào các dịp giỗ tết, tuần tiết thể hiện lũng hiếu thảo, nhớ thương người đó khuất, cầu mong tổ tiờn phự hộ cho con chỏu khỏe mạnh, an khang thịnh vượng. Mặt khác, dâng lễ cúng tổ tiên để các linh hồn không đi lang thang vô định làm hại con cháu. Việc thờ cúng tổ tiên tùy thuộc vào điều kiện của từng gia đỡnh.

- Gia thế bỡnh thường, bàn thờ bày trí đơn giản, chỉ có một tấm gỗ nhỏ gắn trên vách với một bát hương. Ngày lễ tết, tuần tiết đôi khi chỉ một nén hương, một đĩa hoa quả, hay chén nước đặt trên bàn thờ cũng tỏ tấm lũng thành. Những gia đỡnh trung lưu, khá giả, bài trí bàn thờ tổ tiên tam cấp rất cầu kỳ, công phu với nhiều đồ thờ tự khác nhau. - Tại bảo tàng, trưng bày mẫu bàn thờ "tam cấp", sơn son thếp vàng, đục chạm "tứ linh, tứ quý " của gia đỡnh ụng Nguyễn Văn Tư, 52 tuổi

– một gia đỡnh trung lưu người Kinh ở thôn Tư, xó Đông Quang, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bộ bàn thờ được bài trí như sau:

Ngoài cùng là hương án. Trên mặt hương án bài trí tam sự, ngũ sự hoặc thất sự bằng đồng. Bộ tam sự này gồm một đỉnh đồng, hai con hạc để cắm nến. Ngoài ra, cũn cú hai lọ hoa để dâng lễ trong những dịp cúng lễ, yết cáo tổ tiên. Phía trên bàn thờ, gắn với xà dọc và hàng cột cái cũn được trang trí một bức hoành phi liên hoàn cùng với cặp câu đối. Hoành phi và hai câu đối thể hiện tâm tư tỡnh cảm của con chỏu đối với bậc tiền nhân, đồng thời thể hiện vị thế của từng gia đỡnh, dũng họ. Vỡ vậy, nội dung cõu đối trước bàn thờ hầu hết ca ngợi công ơn tổ tiên trồng cây đức, đắp nền nhân cho con cháu được hưởng phúc lộc. Tuy nhiên, tùy theo gia thế văn chương hay vừ thuật, mà mỗi gia đỡnh sử dụng nội dung cõu từ cho phự hợp.

Nội dung bức hoành phi "Phỳc lý tuy chi" nghĩa là nhiều phỳc duy trỡ mói về sau và hai vế cõu đối "Thi thư tảo thức hương nhiên đức" "Nhật nguyệt đồng ân phúc món đường" mang nghĩa: Sớm đi vào con đường kinh sử, học sách thánh hiền, cái đức của gia đỡnh sẽ lan tỏa và nhiều người biết đến: Gia thế luôn tràn đầy ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu rọi, cái phúc ắt sẽ đầy nhà, duy trỡ cho cỏc thế hệ mai sau. Qua 2 bức hoành phi và hai cõu đối, chúng ta có thể biết gia thế của gia đỡnh theo nghiệp văn chương, ca ngợi cái nhân, cái đức của tổ tiên và mong con cháu luôn giữ lấy nghiệp văn chương của ông cha.

Trong cùng là giường hành. Bên trên bài trí một cỗ ỷ thờ thần chủ ông tổ của dũng họ. Trong ỷ đặt một hộp đựng bài vị, ghi tên húy, tên thụy, phẩm tước, ngày sinh, ngày mất của tổ tiên. Bên cạnh cũn cú một ống đựng gia phả của dũng họ và hai cõy đèn, nến, trang trí đăng đối ở hai bên.

Chớnh giữa là sạp thờ (cũn gọi là sập tụn) bờn trờn đặt một mâm xà bày ngũ quả, cỗ ngọt, cỗ mặn trong ngày tết, một bát hương thờ tổ tiên, xung quanh bài trí đèn nến, ba cơi đài để bày nước, trầu cau, rượu và thuốc hút.

*** Tổ hợp số 3: CANH TÁC LÚA NƯỚC VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC CỦA NGƯỜI KINH**

Người Kinh có truyền thống canh tác lúa nước từ rất sớm. Trải qua bao đời cày cấy, cha ông ta đó đúc kết được nhiều kinh nghiệm làm ruộng rất sâu sắc "Nhất nước, nhỡ phõn, tam cần, tứ giống" bờn cạnh đó đó tạo ra nếp sống cần cự, chịu khú của cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng, trung du với tinh thần đoàn kết chống chọi với thiên tai để ổn định cuộc sống và hỡnh thức lao động đầy chất nhân văn.

Những công cụ lao động như cày, bừa, cuốc, mai, thuổng, gầu tát nước, liềm, hái, được trưng bày tại bảo tàng như một minh chứng lịch sử cho quá trỡnh canh tỏc thủ cụng, mang tớnh chất gia đỡnh " *Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa*" trong các làng quê người Kinh.

Quỏ trỡnh canh tỏc lỳa nước không chỉ đơn thuần là vậy. Mạ cấy rồi phải chăm chút bắt sâu, làm cỏ, bón phân và thường xuyên thăm nước. Lúa trỗ đũng lại cầu trời cho mưa thuận gió hũa mới cho mựa gặt bội thu.

Gắn với nông nghiệp lúa nước là quá trỡnh chế biến lỳa gạo. Vào những năm 70 của thế kỷ XX quy trỡnh chế biến mang tớnh giản đơn, từ gió bằng tay, chiếc cối xay thúc "hai thớt đóng bằng tre, đắp đất, cấy dăm gỗ" tách vỏ thành gạo và trấu, để rồi mỗi sáng sớm, hay tối khuya chị em phụ nữ nụng thụn lại nhộn nhịp bờn cối gió, chuẩn bị thổi cơm cho cả gia đỡnh.

Ngày nay, ớt ai cũn thấy tiếng xay thúc, gió gạo chốn thụn quờ, mọi vựng đều sử dụng máy xát gạo thay cho sức người và người nông dân cũng dần thích nghi với cuộc sống công nghiệp.

*** Tổ hợp số 4: NGHỀ ĐÁNH BẮT CÁ CỦA NGƯỜI KINH**

- Cư trú chủ yếu của người đồng bằng, ven biển và lưu vực các con sông, người Kinh đó biết tận dụng bờ biển dài hàng nghỡn kilụmột và hệ thống sụng ngũi dày đặc để làm muối, đánh bắt cá và nuôi trồng thủy sản…

- Đánh cá là một trong bốn nghề chính đem lại nguồn lợi chính cho các cư dân ven biển, ven đầm lầy, ao hồ và sông suối. Trước đây, công cụ đánh bắt chủ yếu là: Diu tôm, nơm, dậm, chài, lưới, đó… Ngày nay nhiều cư dân đó đầu tư nâng cấp tàu thuyền, trang thiết bị hiện đại để đánh bắt xa bờ, nâng cao sản lượng, kết hợp với việc đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở ven bờ.

Gắn liền với sản phẩm đánh bắt cá và làm muối là một quá trỡnh chế biến thủy – hải sản… điển hỡnh là nghề làm nước mắm. Nước mắm chủ yếu làm từ các loại cá (cá linh, cá thiểu, cá cơm, cá thu, cá đối, cá quả…) và chiết ra dưới dạng nước.

Làm mắm có 4 công đoạn chính là: làm cá, muối cá, thính mắm, chao mắm. Người ta trộn 2 hay 3 phần cá với 1 phần muối rồi để đến 1 năm, càng để lâu hàm lượng đạm càng cao nhưng nước mắm ít thơm và màu bị sậm hơn. Người ta cũn chụn nước mắm vài 3 năm, lúc đó màu nước mắm thành đen gọi là nước mắm lú, dùng để chữa bệnh. Nếu dùng cá ươn thời gian sẽ mau hơn nhưng nước mắm không thơm.

Tùy theo nước chiết từ lu/hũ ủ nước mắm mà người ta phân cấp độ (nước mắm cốt, nước mắm loại 1, nước mắm loại 2) cách sử dụng mắm trong bữa ăn hàng ngày là nét văn hóa ẩm thực rất riêng của cư dân Việt.

*** Tổ hợp số 5: NHÀ SÀN DÂN TỘC MƯỜNG**

Từ bao đời người Mường đó quen sống trờn những ngụi nhà sàn. Đồng bào đó đúc kết toàn bộ đời sống văn hóa của mỡnh qua cõu ngạn ngữ " Cơm đồ, nhà gác, nước vác, lợn thui, ngày lui tháng tới" nhà của người Mường thường dựng ở gũ đồi, lưng dựa vào núi, nhà có bốn mái, ba gian, sàn lát bằng gỗ. Gian đầu tiên từ cầu thang lên gọi là gian gốc. Đây là gian quy định mọi tính linh thiêng của ngôi nhà, nơi diễn ra các lễ nghi thể hiện ứng xử của con người với ngôi nhà. Tại đây có một cây cột gốc to hơn các cây cột khác trong nhà, để đặt bàn thờ thờ tổ

tiên. Mọi thành viên, kể cả chủ hay khách không được phép bôi nhọ, dựa lưng, gác chân, buộc đồ vật hay treo quần áo vào cột này. Phần cột dưới sàn cũng không được buộc trâu bũ hay dựng, treo cụng cụ lao động. Nếu ai phạm phải những điều cấm kỵ trên, đều bị coi là xúc phạm đến gia đỗnh, tổ tiờn và thần linh. Vỡ vậy gian nhà gốc chỉ dành riờng cho nam giới, phụ nữ tuyệt đối không được ngồi nghỉ hoặc làm việc ở đây. Trong các ngày trọng đại như hôn lễ, ma chay, thỡ chỉ những nam giới cú vai vế trong dũng họ mới được ngồi ăn uống

Tại gian nhà linh thiêng này có một cửa sổ làm sát đến sàn nhà gọi là cửa sổ "voóng", bỡnh thường không ai được đưa vật gỡ hay chui qua, chỉ dành để đưa quan tài ra ngoài khi gia chủ có tang ma. Đối diện với cột gốc có một cây cột khác cũng quan trọng, ở chân cột này, người ta để vài cun lúa đó tuốt hết hạt. Đầu cột đội một cái giỏ thủng biểu hiện cho âm tính (đồng bào gọi là nường). Bên cạnh đó, người Mường treo một đoạn tre tước xơ một đầu cho bông lên biểu hiện cho dương tính (gọi là nừ). Điều này thể hiện quan niệm cân bằng âm dương để tạo sự ổn định phát triển và thuận hũa cho cả gia đỗnh. Tại gian này, người ta cũng treo những chiếc nạ mụ để giữ vía cho các thành viên nhỏ tuổi trong gia đỗnh.

Gian giữa thường là nơi để thóc và làm bếp.

Gian cuối cùng được ngăn với các gian khác trong nhà bởi một tấm liếp, là nơi để chạn bát, đồ dùng gia đỗnh, bếp nấu cơm và là nơi ngủ của phụ nữ.

Nhà sàn của người Mường cũn cú mặt bằng thứ 4. Đó là sàn gác được làm từ những tấm gỗ hay cây bương gác qua các xà ngang làm nơi đựng nông sản và các dụng cụ gia đỗnh. Đầu hồi nhà người Mường bao giờ cũng có một chiếc đuống và một cối trũn. Đuống là dụng cụ để vũ thúc, đồng thời là dụng cụ báo hiệu khi nhà có việc lớn như đám cưới, đám tang. Bên cạnh đó, đuống cũn là nhạc cụ gừ của phụ nữ để tấu những bản nhạc vui trong những ngày lễ tết, hội hè hay chào mừng khách đến chơi nhà để tỏ lũng mến mộ.

Gầm sàn là nơi để các công cụ sản xuất như: cày, bừa, cuốc, liềm… và nhốt trâu bũ. Ngày nay, khụng ai cũn để đuống và nhốt trâu bũ dưới gầm sàn như trước nữa.

Nhà sàn Mường ở Hũa Bình thường có hai cầu thang gọi là cầu thang chủ và cầu thang khách. Cầu thang chủ đặt ở gian cuối dành riêng cho phụ nữ đi lại. Cầu thang khách đặt ở gian đầu dành cho khách và nam giới. Điều này khác hẳn với ngôi nhà có một cầu thang của người Mường ở tỉnh Phú Thọ. Người Mường Phú Thọ quan niệm: Nhà hai cầu thang sẽ mang lại sự xui xẻo, của cải sẽ không giữ được trong nhà " Vào đầu này ra đầu kia", nên cả vùng không có loại nhà hai cầu thang. Trên sàn, nhà của người Mường ở các nơi đều có hai bếp: Bếp chủ và bếp khách. Bếp chủ ở bên trong để nấu nướng, sưởi lửa. Bếp khách để bên ngoài.

Với người Mường, bếp rất linh thiêng, sự linh thiêng ấy ngự trị ngay trong ngọn lửa. Vỡ vậy, đồng bào cấm kỵ phơi chân, thay quần áo bên bếp lửa. Nếu vi phạm điều cấm kỵ là xúc phạm đến thần lửa ắt sẽ gặp tai họa. Ngay trên khung bếp người Mường dựng một gác bếp để chứa dụng cụ chế biến, nấu nướng

như rá vớt gạo, ống muối, đũa cả, các loại giỏ, mừ trõu… người Mường thường nói "Muốn tõm gỡ cứ tõm trờn gỏc bếp".

Trong đời sống ẩm thực của người Mường không thể thiếu hương vị độc đáo của rượu Cần. Rượu được làm từ gạo nếp ủ với lá cây rừng dùng trong các lễ hội như: Cưới xin, khánh thành nhà mới, tang ma, tiếp khách quý, lễ, tết. Vũ rượu ngon có rất nhiều cần để mọi người cùng uống thể hiện sự đoàn kết cộng đồng và lũng hiếu khỏch của người Mường.

*** Tổ hợp số 6: VĂN HÓA DÂN TỘC THỔ, CHỨT**

Dân tộc Thổ sống ở miền Tây Nghệ An, có trên 50.000 người với các tên gọi khác nhau như: Kẹo, mọi, cuối, họ, đan lai… Đồng bào canh tác nương rẫy kết hợp với trồng lúa nước. Bên cạnh hõnh thức canh tỏc dựng gậy chọc lỗ tra hạt, đồng bào đó biết dựng cày, bừa để lấp đất sau khi gieo. Người Thổ có kinh nghiệm đánh bắt cá và săn bắt thú rừng. Đồng bào giỏi đan vừng gai để phục vụ cuộc sống.

Người Thổ sinh sống thành từng làng bản dọc theo các con sông, con suối lớn. Mỗi bản từ vài nóc đến vài chục nóc nhà. Xưa kia, đồng bào ở nhà sàn, nay hầu hết đó ở nhà trệt. Mặt bằng sinh hoạt trong ngụi nhà của người Thổ được chia thành hai phần theo chiều ngang: Phần ngoài đặt bàn thờ tổ tiên, là nơi tiếp khách. Phần trong là bếp và nơi sinh hoạt của phụ nữ: Gầm sàn là nơi nhốt trâu bũ và dụng cụ phục vụ sản xuất như: Cuốc, liềm, củi, cối gió gạo. Cầu thang thường đặt ở hồi trái.

Người Thổ không dệt vải, nên y phục chủ yếu mua hoặc trao đổi với các dân tộc láng giềng. Có nơi, đồng bào mặc giống người Kinh ở vùng nông thôn nửa thế kỷ về trước: có nơi mua váy của người Thái. Tuy nhiên, chiếc khăn, áo trắng bằng vải thô vẫn mang dấu ấn tộc người.

Người Chứt có khoảng hơn 2.000 người cư trú ở hai huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bỡnh. Dõn tộc Chứt cũn cú cỏc tờn gọi khỏc là: Rục, Sỏch, A Rem, Mó Liềng… Nguồn sống chớnh của đồng bào là làm ruộng và canh tác nương rẫy, ngoài ra cũn hỏi lượm, săn bắn, đánh cá và chăn nuôi.

Người Chứt không trồng bông dệt vải, y phục chủ yếu được trao đổi với các tộc người láng giềng. Áo may bằng vải màu đen có thêu nhẹ nhàng ở hũ ỏo, khụng đơm cúc mà buộc dây cùng chiếc váy dệt hoa văn giống người Bru – Vân Kiều và các cư dân bên kia biên giới.

Trước đây, người Chứt sống du canh, du cư trong các hang động, ngườm đá hay những túp lều đơn sơ lợp bằng lá cây rừng. Hiện nay đồng bào đó định canh, định cư thành từng làng trên những triền núi dốc. Cấu trúc nhà gần giống nhà kiểu 1 gian 2 chái của người Kinh ở Bắc Trung Bộ.

*** Tổ hợp số 7: NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG**

*** Nghề gốm của người Kinh**

Người Kinh có nghề gốm phát triển từ lâu đời, đến nay nhiều làng gốm nổi tiếng vẫn cũn tồn tại như gốm Bát Tràng, Thổ Hà, Hương Canh… Với các sản phẩm rất phong phú gồm đồ gia dụng, đồ trang trí (bát, bõnh, ấm, chộn, con giống…) được thể hiện trên các chất liệu khác nhau như đất nung, sành nâu, sành xốp…

Gốm Phự Lóng được hõnh thành và phát triển vào khoảng thời Trần thế kỷ XIV, kỹ thuật sản xuất chủ yếu sử dụng phương pháp tạo hõnh trờn bàn xoay và in trờn khuụn gỗ hoặc khuụn đất nung rồi dán ghép lại và phương pháp đắp nổi theo hõnh thức chạm bong.

Sản phẩm gốm Phự Lóng thuộc loại men nâu ở những sắc độ khác nhau như da lươn, vàng nhạt, vàng thẫm, vàng nâu… và 3 loại hõnh chớnh là gốm dựng trong tớn ngưỡng (lư hương, đài thờ, đỉnh…), gốm gia dụng (lọ, bõnh, ang, chum, vại, bõnh vụi, ống điếu…) và gốm trang trí (bao gồm bõnh, ấm hõnh thỳ như ngựa, voi…)

Gốm Bỏt Tràng ở Gia Lõm, Hà Nội cũng hõnh thành vào thế kỷ XIV, XV nguyờn liệu sản xuất gốm chủ yếu là đất sét, kỹ thuật sản xuất truyền thống sử dụng phương pháp tạo hõnh trờn bàn xoay. Đất sét trắng sau khi nặn cốt sửa và phơi khô sau đó được quét men rồi cho vào lũ nung. Ngày nay, hầu hết người ta dùng khuôn đúc để tạo dáng sản phẩm,sản phẩm truyền thống của làng gốm Bát Tràng chỉ có 3 loại để phục vụ tín ngưỡng, gia dụng và trang trí.

Ngày nay sản phẩm gốm Bát Tràng phong phú và đa dạng không chỉ được sử dụng phổ biến ở trong nước mà cũn xuất khẩu sang Chõu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan… Tháng 11 năm 2004 " Thương hiệu Bát Tràng Việt Nam" được công bố và chính thức quảng bá thương hiệu cho hàng gốm sứ lâu đời của hàng Việt Nam trên thị trường thế giới. Sự kiện này là một bước tiến quan trọng trong quá trỡnh phỏt triển của làng gốm Bỏt Tràng trong xu thế hội nhập quốc tế.

Gốm Hương Canh ở Vĩnh Phúc từ xưa chỉ phục vụ nhu cầu của nhân dân trong vùng. Những hũ, vại, giản đơn, dạng sành được sử dụng phổ biến trong việc đựng nông sản, muối cà, làm mắm, chăn nuôi… đó làm phong phỳ thờm kho tàng văn hóa Việt Nam.

*** Nghề in tranh dân gian Đông Hồ**

Cách thủ Hà Nội 30 km về hướng Đông, làng tranh dan gian Đông Hồ, xó Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh vẫn nổi tiếng với nghề in tranh tồn tại từ thế kỷ XVI.

Tranh được in trên giấy gió mịn mặt, trước khi in, giấy được bồi điệp làm nền, chất điệp óng ánh lấy từ vỏ con sũ, con hến đó tạo nên chất liệu riêng biệt của Đông Hồ.

Màu tranh được chế biến từ chất liệu thiên nhiên : màu đen lấy từ than lá tre; màu xanh lấy từ vỏ và lá chàm, màu vàng lấy từ hoa hũe, màu đỏ thắm lấy từ thân, rễ cây vang, màu son lấy từ sỏi núi, màu trắng là điệp

Dụng cụ in tranh chỉ cú khuụn in, chổi quột màu và những bản khắc gỗ. Mỗi bản in cú một bản khắc riờng .Vỡ vậy bức tranh bao nhiờu màu sẽ cú bõy nhiờu bản khắc gỗ. Sản phẩm tranh gồm cú 5 loại : Tranh thờ, tranh lịch sử, tranh chỳc tụng, tranh sinh hoạt và truyện tranh. Trong số sản phẩm tranh Đông Hồ "Hứng dừa" và "Đánh ghen" được coi là những tác phẩm nổi tiếng với triết lý dõn gian sõu sắc.

Nếu "Hứng dừa" ca ngợi một gia đỡnh hạnh phỳc, đầm ấm, hai vợ chồng tâm đầu, hợp ý, hai đứa con vui đùa, món nguyện: *Khen ai khéo dựng nên dừa. Chồng trèo, vợ hứng cho vừa một đôi* thỡ "Đánh ghen" lại mang một nội dung trái ngược, phê phán chế độ đa thê, người chồng không chung thủy dẫn đến cảnh tan cửa nát nhà : *Thôi, thôi bớt giận làm lành. Chi điều sinh sự nhục mỡnh, nhục ta*

Tranh Đông Hồ có sức sống lâu bền và cuốn hút đặc biệt với nhiều thế hệ người việt nam cũng như du khách nước ngoài bởi đề tài trên tranh phản ánh đậm chất dân gain, mộc mạc, giản dị, gần gũi gắn liền với văn hóa người việt và bởi chính các tâm hồn các nghệ nhân tranh Đông Hồ như Nguyễn Hữu Sam, Nguyễn Đăng Chế… những người đó gúp phần giữ gỡn nghề in tranh và là chủ nhõn của những bức tranh đang trưng bày tại bảo tàng hôm nay.

*** Nghề gũ đúc đồng Đại Bái**

Đại Bái xưa có tên là làng Văn Lóng nổi tiếng với nghề gũ đúc đồng truyền thống, chuyên sản xuất các vật dụng gia đỡnh. Ban đầu, Đại Bái chỉ làm các vật dụng thô sơ, sau mới có ấm, mâm, chậu thau. Đầu thế kỷ XI, nghề gũ đúc đồng làng Đại Bái phát triển mạnh. Nổi tiếng nhất là các sản phẩm: Tượng đồng, đỉnh đồng, lư hương, lọ hoa, tranh, câu đối.

Dụng cụ đúc đồng gồm có bễ thổi lửa, nồi đúc, khuôn đúc, đe gũ đồng, búa gũ đồng, kéo cắt đồng, trục tiện các sản phẩm đồng.

Ngày nay, làng Đại Bái tiếp tục phát triển và gỡn giữ nghề truyền với những hợp tỏc xó, doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh cùng sự cải tiến kỹ thuật, tư trang, tự chế ra máy móc như máy cán, máy dập, máy đánh bóng… tỡm kiếm thị trường xuất khẩu.

*** Tổ hợp số 8: ÂM NHẠC DÂN GIAN**

Nhạc cụ của người Kinh phải kể đến: Mừ, phỏch, đàn cũ, đàn nhị, kèn… trong đó mừ được xếp là một nhạc khí tự thân vang, phổ biến ở Việt Nam. Nó được sử dụng trong các không gian khác nhau với những chức năng khác nhau. Trong chùa, mừ đóng vai trũ điểm nhịp đều theo lời tụng kinh. Ngoài đời, những người nông dân xưa dùng mừ để giữ nhịp và hũa tấu khi diễn tuồng hay hỏt chốo. Ngày nay, mừ cũn được dùng trong các tốp nhạc dân tộc mới và trong dàn nhạc dân tộc. Xinh tiền là nhạc cụ gừ độc đáo, xuất hiện ở Việt Nam ít nhất vài trăm năm nay. Tên cổ của nó là phách xâu tiền hay phách quán tiền, ngày nay có người gọi là **sênh tiền** (hay xinh tiền). Xinh tiền được dùng trong dàn nhạc cung đỡnh, bỏt õm, bỏt sắc bựa, và hỏt ả đào hay hũa tấu, giữ nhịp hoặc làm đạo cụ múa. Xinh

tiền gồm có 3 thanh gỗ cứng, 2 thanh dài 28 cm, 1 rộng 3 cm, dài 8 mm, cũn thanh thứ 3 ngắn hơn có kích thước 20 cm.

Người Mường có bộ cồng được đúc bằng đồng thau hoặc đồng đỏ. Cồng hiện diện trong các tất cả các lễ hội, sinh hoạt cộng đồng của người Mường như: Lễ xuống đồng, lễ cầu đảo, ngày hội đánh cá, lễ cơm mới, lễ mừng nhà mới, tang lễ… Cồng cũn dựng trong đi săn, báo động khi có hỏa hoạn, trộm cắp, báo lệnh của nhà Lang…

Đặc biệt trong ngày tết Nguyên Đán, người Mường tổ chức hát sắc bùa đi chúc tết các gia đỡnh trong bản. Âm thanh Sắc bựa và những ứng xử đầy tính nhân văn đó tạo nờn nột riờng, độc đáo trong văn hóa Mường. Một dàn Cồng của người Mường hoàn chỉnh phải có đủ 12 chiếc. Người chơi Cồng thường là nữ nhưng đôi khi cả nam và nữ. Mỗi người một chiếc, tay này xách quai đeo Cồng, gừ vào nỳm cồng, theo nhịp điệu và tiết tấu của bài. Một dàn cồng của người Mường có 2 hỡnh thức biểu diễn: Dàn hàng ngang đứng tại chỗ, hoặc vừa đánh cồng vừa đi trũn. Xưa kia, khi có việc hệ trọng trong làng, các gia đỡnh quý tộc – nhà Lang thường sử dụng vài ba bộ cồng đánh một lúc.

* Nghệ thuật múa rối nước của người Kinh

Múa rối nước là một loại hỡnh nghệ thuật sõn khấu dõn gian truyền thống lõu đời của Việt Nam gắn bó mật thiết với hội hè, đỡnh đám ở các làng quê.

Nghệ thuật múa rối nước ra đời cách ngày nay gần 10 thế kỉ, múa rối nước cổ truyền có nội dung phong phú, ngắn gọn, phản ánh chân thực cuộc sống lao động, sản xuất, chiến đấu chống thiên tai. Địch họa nhằm thích ứng với thiên nhiên, xây dựng cuộc sống, bảo vệ đất nước.

Trũ rối nước xưa thường diễn không lời hoặc chỉ với lời giáo, lời hát làm nền, dẫn chuyện cùng với tiếng trống, tiếng mừ, tiếng phỏo, tiếng tự và…điểm nhịp, gây không khí rộn ràng.

Con rối được tạc bằng gỗ sung, gỗ vông, quét nhựa cây, sơn thếp vàng, thếp bạc. Quân rối nước cử động nhờ 2 loại lũ xo và dõy được giấu kín, biểu diễn bằng sào và dây. Trỡnh diễn mỳa rối nước thường mở màn bằng nhân vật chú Tễu giới thiệu để tạo không khí vui tươi, dí dỏm, đượm chất dân gian. Sau đó là các trũ diễn tứ linh (long, ly, quy, phượng), thể hiện ước nguyện mưa thuận, gió hũa, mựa màng bội thu, cỏc trũ diễn thể hiện cuộc sống đời thường như xay thóc, gió gạo, cày bừa, cỏo bắt vịt…cỏc trũ diễn ca ngợi người nông dân chăm chỉ, hiền lành, phê phán thói ba hoa với nhân vật ba thạo, phê phán người gian giảo, đó gúp phần đưa cuộc sống lên sân khấu làm phong phú thêm kho tàng văn hóa Việt Nam.

*** Tổ hợp số 9 : CHIẾU CHÈO SÂN ĐèNH**

Chốo là một loại hỡnh nghệ thuật mang đậm bản sắc dân tộc. Đất chèo có nguồn gốc từ vùng châu thổ sông Hồng. Khởi đầu bằng hỡnh thức trũ nhại, trũ diễn xướng dân gian từ thế kỉ 10 – 11, chèo dần dần trở thành một sinh hoạt văn hóa của nhiều làng quê Bắc Bộ.

Sân khấu chèo xưa kia là hai chiếc chiếu trải ở giữa sân đỡnh, khỏn giả ngồi võy ba mặt nờn gọi là chiếu chốo hay chốo sõn đỡnh. Đầu thế kỉ XX, chèo được đưa lên sân khấu và trở thành đại diện tiêu biểu của sân khấu truyền thống Việt Nam.

*** Tổ hợp số 10 : HÁT QUAN HỌ VÙNG KINH BẮC**

Kinh Bắc là cái nôi của nhiều lễ hội cổ truyền đặc sắc và là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ. Cứ mỗi độ xuân về, các làng lại mở hội hát quan họ. Trước khi mở hội, các làng mang hương hoa, vật phẩm đến thờ vua Bà ở làng Viêm Xá, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để xin mở hội. Theo truyền thuyết vua Bà chính là người sáng lập những làn điệu quan họ.

Khi hát, nam giới thường mặc áo the, áo lụa, khăn xếp, tay cầm ô, nữ giới mặc áo mớ ba mớ bảy, thắt lưng lụa đào tay cầm nón quai thao cho thêm phần duyên dáng.

Hát quan họ là lối hát đối đáp giữa nam và nữ. Những câu hát bắt nguồn từ nhưng sinh hoạt thường nhật mang đậm máu sắc trữ tỡnh, rất bài bản và phong phỳ về làn điệu. Nơi hát quan họ có thể diễn ra trong nhà, sân đỡnh, sõn chựa, dưới sông hay trên đồi. Hất quan họ bao giờ cũng có màn chào hỏi, mời trầu, tỡm hiểu gia cảnh của nhau. Mỗi lễ hội như vậy có khi kéo dài 2 – 3 ngày không dứt, rồi họ hẹn nhau đến mùa hội năm sau.

- **Tổ hợp số 12: QUẢ ĐỰNG ĐỒ LỄ TRONG ĐÁM CƯỚI CỦA DÂN TỘC KINH**

Đến nhà gái, tùy theo số lượng chàng trai bưng quả lễ, phía nhà gái phải cử số lượng con gái chưa chồng tương ứng ra đốn lễ. Nhà trai mở lễ, đại diện nhà gái nhận lễ đặt lên bàn thờ gia tiên. Hai họ bàn bạc chuyện cưới xin, ăn uống vui vẻ. Khi họ nhà trai ra về, nhà gái để lại trên nắp quả một phần lễ vật gọi là lại quả.

Quả đựng lễ vật là vật dụng không thể thiếu trong đám hỏi của người Kinh. Tùy theo từng gia đỡnh đũ lễ nhiều hay ớt, người ta sử dụng 3 – 5 – 7 quả lễ với các kích thước khác nhau. Thông thường, khi đôi trai gái đó ưng nhau phải thực hiện nghi lễ đánh tiếng dạm ngừ, đợi ngày lành tháng tốt làm đám hỏi. Trong đám hỏi thanh niên bưng theo quả lễ, phủ vải điều màu đỏ có dán hay thêu chữ song hỷ, bên trong đựng trầu, cau, bánh phu thê.

Hiện nay, nghi lễ hỏi và những quả đựng lễ vẫn duy trỡ trong đời sống đồng bào, thậm chí nhiều gia đỡnh cồn tổ chức lễ hỏi rất lớn với số lượng quả lễ 9, 12 hay 15…quả đựng lễ.

- Tục ăn trầu

Con dao, túi vải, cơi trầu trưng bày tại bảo tàng thể hiện tục ăn trầu và những ứng xử đầy chất nhân văn của người Việt Nam, ăn trầu là phong tục cổ truyền của nhiều dân tộc ở Việt Nam có từ thời Hùng Vương. Nó gắn liền với một câu chuyện về tỡnh yờu và sự chung thủy. Vỡ vậy, trầu cau vừa biểu hiện của phong cách, vừa thể hiện tình cảm của người Việt Nam. " Miếng trầu là đầu câu chuyện", làm cho con người gần gũi, cởi mở với nhau hơn trong cuộc sống.

Trầu dùng trong lễ hội, trong câu hát, khi tiếp khách, làm sính lễ trong đám hỏi, thay cho thiệp báo, thiệp mời trước ngày hôn lễ. Trầu cau có mặt trong mỗi cuộc vui buồn của làng quê, là quà tặng trong mỗi dịp Tết đến, Xuân về, Trầu cau cũn là đồ cúng lễ, ngày giỗ, để ghi nhớ công ơn nuôi nấng sinh thành của bậc tiền nhân.

Ăn trầu cũn gắn với tục nhuộm răng để có những " má hồng răng đen" tiêu biểu của cái đẹp người con gái thuở xưa.

* Bảo tàng Chăm pa – Đà Nẵng

e. Bài thuyết minh tại điểm du lịch tự nhiên

Hãy lựa chọn và sắp xếp các nội dung dưới đây để xây dựng một bài thuyết minh về hồ Ba bể

- Nằm trong phần lõi vườn quốc gia Ba Bể, cách thị xã Ba Bể 68 km về phía Tây Bắc và cách thủ đô Hà Nội 250 km về phía Bắc .

- Hồ Ba Bể thông với 4 con sông suối gồm: Sông Năng chảy theo hướng Đông – Tây với lưu vực 1420 km là thượng nguồn của Hồ, phía Nam và Tây Nam có sông chợ Lèng, suối Bó Lù, suối Tà Han với lưu vực 420 km đổ vào Hồ và tiếp tục chảy về sông Gâm. Sông Năng cũng là thượng nguồn của sông Hồng. Vào mùa mưa lũ, ngoài 3 con sông suối ở phía Nam, nước sông Năng đổ vào Hồ làm mức nước Hồ dâng cao thêm 2 đến 3m. Do vậy, hồ Ba Bể có tác dụng điều hòa, giảm lũ các sông Năng, sông Gâm, sông Hồng.

- Vườn quốc gia Ba Bể rộng 23.343 ha, dân số trong vùng khoảng 3730 người thuộc 4 dân tộc Tày, Mông, Dao, Kinh sống trong 15 thôn (xã Nam Mẫu 10 thôn, xã Quảng Khờ 3 thôn, xã Khang Ninh 2 thôn)

- Khí hậu vùng Hồ mát và ẩm. Chênh lệch nhiệt độ và độ ẩm không lớn (Thấp nhất $14,1^0$, nhiệt độ cao nhất $27,2^0$ trung bình là 22^0)

- Vườn quốc gia có ý nghĩa bảo tồn đa dạng sinh học quan trọng, có nhiều loại động thực vật quý hiếm. Người ta đó thống kê được 1281 loài thực vật thuộc 672 chi . Có 553 loài động vật có xương sống, bao gồm 81 loài thú, 322 loài chim, 27 loài bò sát và 106 loài cỏ. Đặc biệt có một số loài đặc hữu phân bố rất hẹp, chỉ có ở Ba Bể và Na Hang (Tuyên Quang) như các loài cóc bụng hoa, voọc mũi hếch. Trên rừng có nhiều loại gỗ quý như Nghiến, Đinh, Trai, Chũ…Có cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi

- Trên sông, Hồ có nhiều loại cá như cá Anh Vũ, Dầm Xanh, cá Lăng, cá Cóc…

- Vườn quốc gia có độ che phủ 73,68%, trong đó tỷ lệ rừng nguyên sinh cao, có dấu ấn của lịch sử phát triển loài người như di chỉ đồ đá cũ ở Động Puông cách đây 15.000 năm. Di chỉ đồ đá mới ở Động Tiên cách đây 10.000 năm, di chỉ hậu kỳ đồ đá mới và sơ kỳ kim khí ở Nà Cà, Nà Thêm, Nà Khau cách đây 4000 - 3000 năm.

- Hồ Ba Bể - Hiện thực và huyền thoại

Từ thị xã Bắc Kạn, ngược quốc lộ 3, đến chân đèo Giang Thông), rẽ trái đi vào con đường quê láng nhựa quanh co, uốn khúc bên đường có những ngôi nhà sàn cổ đến trung tâm (phần lõi) của vườn quốc gia ta sẽ gặp một vùng trời nước giữa bao la núi rừng- đó là Hồ Ba Bể. Hồ như một tấm gương phẳng in bóng núi, cây rừng. giữa Hồ có những gò đảo nhỏ, xa trông hơi nước bốc lên như một tấm voan mỏng. Không khí trong lành, thanh khiết , phảng phất hương rừng…

Một trời Ba Bể long lanh

Đất tuôn nước ngọc rành rành cảnh tiên

Bốn bề mặn vẻ thiên nhiên

Cây chen núi biếc, đường lên cõi nào

Cõi nào ấy là cõi thiên thai Ba Bể - viên ngọc xanh huyền thoại, tấm gương sáng lung linh mà đất trời ban tặng…

- ĐẢO BÀ GOÁ

Trước mặt bến để thuyền, chếch về phái, ngay đầu Hồ một (Pé Lèng) có một gũ (đảo) nhỏ, cây xanh mọc xen đá lô nhô, đó là Đảo (gũ) Bà Gúa

Sự tích kể rằng : Vào một ngày hội trong năm của người dân trong vùng, dân bản thấy một con bũ lạ lạc đến bèn bắt đem về giết thịt chia nhau. Duy chỉ có hai mẹ con bà Góa nghèo khổ ở cuối bản được chia một miếng da và chiếc đuôi nhưng không ăn. Chiều tối, bỗng có một bà già ăn mày rách rưới, bẩn thỉu, chống gậy đến xin ăn thịt thỡ bị mọi người xua đuổi và cũng chỉ hai mẹ con bà Góa cho ăn và nghỉ lại. Cảm kích trước tấm lũng của hai mẹ con bà Gúa, bà già ăn mày đưa cho hai mẹ con Bà một hạt thóc để phũng khi dựng đến và bảo hai mẹ con Bà đem tro bếp rắc xung quanh nhà rồi biến mất. Nửa đêm, đất trời rung chuyển, sấm chớp ầm ầm, mưa như trút nước, cả vùng đất bị sụt xuống, chỡm sõu dưới nước, riêng phần đất của hai mẹ con bà nhô cao trên mặt nước thành hũn đảo. Nhớ lời dặn của bà lóo ăn mày, bà Góa lấy hạt thóc ra cắn vỡ đôi, trấu biến thành 2 chiếc thuyền và hai mẹ con Bà chèo thuyên ra giữa vùng nước mênh mông để cứu dân làng. Hồ Ba Bể hỡnh thành từ đấy.

Huyền thoại là như vậy, nhưng theo các nhà khoa học thỡ Hồ Ba Bể được hỡnh thành cỏch đây hơn 10.000 năm

Cảm giác du ngoạn:

Xuồng ta lướt nhẹ trên Ba Bể

Trên cả mây trời, trên núi xanh

Mây trắng bồng bềnh trôi lặng lẽ

Mái chèo khua bóng nước lung linh

Sự độc đáo, hấp dẫn: Vịnh Hạ Long có núi trên biển, cũn ở Ba Bể cú biển trờn nỳi - điều không hề có ở những hồ nước ngọt tự nhiên nằm trên địa hỡnh cacxto. Trờn thế giới địa hỡnh này thường khô cạn hoặc chỉ có nước một mùa. Hồ Ba Bể có bốn mùa đầy nước trong xanh.

- Luận giải điều này, các nhà khoa học giải thích : cách đây khoảng 10.000 năm, động đất đó gõy sập để trần hang ở quy mô lớn hàng chục km, suốt từ Động Puông thác Đầu Đẳng, làm lộ dũng sụng ngầm và hỡnh thành nờn hẻm sụng Năng với vách đứng cao tới 400m, phần đáy được các lớp đất sét dày hàng trăm mét làm cho nước không thể thấm qua. Vỡ thế Hồ giữ được nước quanh năm .

ĐẢO AN MÃ – Lịch sử địa danh

- Rời đảo bà Góa đi tới cuối hồ hai (Pé Lù) có 1 đảo đất, trên có một đền thờ cổ kính . Đó là đảo An Mó (cũn gọi là An Mạ).

- Sự tích xưa nhất về đền thờ trên đảo liên quan đến trận đại hồng thủy đó kể trong sự tớch đảo bà Góa . Những người sống xót trong trận đại hồng thủy ấy đó dạt về đất An Mạ tạo lập chỗ ở mới dựng đền thờ để thờ cúng những linh hồn xấu số và để cầu trời khấn phật cho mưa thuận, gió hũa.

- Sự tích thứ hai vừa huyền bí, vừa thực tế cho rằng : ở vùng đất An Mó cú nhiều cư dân trôi dạt từ nhiều phương trời đến. trong số đó, có tộc họ Ma tài trí dũng mónh, kiờn cường được bầu làm thủ lĩnh của cả vùng. Tộc họ Ma đó giỳp đân trong vùng có cuộc sống ấm, yên lành, giúp các loài thủy tộc chiến thắng các cuộc xâm lấn của các thủy tộc vùng khác, giữ yên bờ cừi. Sau chiến thắng các loài thủy tộc kéo đến cùng loài người lập đàn, bày cỗ làm lễ tạ ơn, tổ chức, cam kết sống hũa thuận, đói no có nhau và ngôi đền được dựng lên để làm nơi hành lễ, thờ cúng.

Sự tích thứ 3 gần hơn và thực tế hơn cho rằng : Đền thờ được dựng lên để thờ 5 vị trung thần của nhà Mạc, bị thất thủ ở Cao Bằng, 5 vị trung thần của nhà Mạc chạy xống Ba Bể, cố thủ ở Động Puông. Do lực tàn, sức kiệt căn cứ động Puông cũng thất thủ, họ lấy khăn buộc mắt nhảy từ đỉnh hang Puông xuống dũng sụng Năng tự tử chứ quyết không đầu hàng .Thương tiếc và để tưởng nhớ các vị trung thần nhà Mạc, nhân dân đó lập đền thờ trên đảo An Mó cầu cho hương hồn các vị trung thần được siêu thoat. Để tránh sự trả thù của nhà Lê, nhân dân đổi tên đền thờ họ Mạc thành đền thờ họ Ma.

Dự luận giải theo tớch nào, thỡ đền thờ trên đảo An Mó được lập lên cũng để tưởng nhớ công ơn các vị anh hùng, các bậc trung thần đó dũng cảm, kiờn cường chống lại cường quyền, ngoại xâm để giữ cuộc sống yên lành cho dân.

AO TIÊN – Tấm gương trời lung linh, trong sáng.

Rời hồ hai (Pé Lù), đảo An Mó đến hồ ba (Pé Lầm) ở đây ta gặp Ao Tiên

Giữa hồ dâng một Ao Tiên

Núi cao soi bóng, nước liền núi cao

Bên gương trời gió lao xao

Tiếng thời gian chuyện thủa nào của Tiên

Ao Tiên như một tấm gương lớn, rộng hơn 1000m2 , nước trong xanh nhỡn thấu thấy từng viờn sỏi nhỏ dưới đáy, xung quanh bao bọc bởi các thân cây xanh xen lẫn đá xám.

Truyền thuyết kể rằng ; nơi đây có cảnh đẹp núi non, có hồ nước kín đáo gần như tách hẳn với trần thế, nên các tiên nữ thường xuống tắm và dạo chơi .

Thảnh thơi nhẹ gót tới Ao Tiên

Đành lỡ một lần chẳng gặp duyên

Quanh quẩn hương hoa thơm ngát tỏa

Nàng đây chân bước vẫn còn nguyên.

Ở đây có bàn cờ tiên là những tảng đá phẳng xếp liền nhau, là nơi các tiên nữ tắm xong lên ngồi chơi cờ trước khi bay về trời .

Trờn quóng đường hơn 100m từ Hồ dẫn vào Ao có một phiến đá in dấu chân người xưa, có sức mạnh thần bí để ai ướm chân mỡnh vào đó sẽ cảm thấy rạo rực trong người và như được tiếp thêm sức mạnh hết mỏi mệt .

ĐỘNG PUÔNG - THÁC ĐẦU ĐẳNG (Với sự tích Tài Ngào)

Từ Hồ Ba Bể ngược dũng sụng Năng khoảng 6 km ta gặp động Puông huyền ảo. Dũng sụng Năng chảy đến đây đó " xuyờn thủng nỳi đá" chảy tiếp để mặt sông hẹp, vũm động cao, một bên sông trong động có đá chồi cao hơn mặt sông chừng 20 m là một quần thể thạch nhũ nhiều hỡnh thự đẹp mắt với sự tích ông Tài Ngào.

Chuyện kể rằng từ khi bà Nữ Oa đội đá vá trời, ngăn không cho khối nước to khủng khiếp từ trên trời rơi xuống gây tai họa cho con người. Bà Nữ Oa đầu chạm trời xanh, chân đạp đất, vác từng sọt đá vá lại vết nứt trên bầu trời không may để mấy hũn đá rơi xuống. Một hũn rơi xuống dũng sụng Năng làm nước dâng ngập cả vùng Thượng Giao, Cao Trễ, có thể ngập cả huyện Nguyên Bỡnh (Cao Bằng) . Một hũn rơi xuống Ba Bể làm nước dâng ngập bản Tàu, bản Cám . Một hũn rơi xuống phía Nam làm ngập bản Chảy. Nước ngập, khắp nơi nổi lên tiếng kêu trời, Ngọc Hoàng nghe thấy vội phái Tào Ngài xuống trị chùy cứu dân. Tài Ngào xuống đó dựng tay khoan vào đá núi để mở lối thoát cho dũng chảy ở thượng nguồn tạo thành động Puông kỳ vĩ, huyền ảo. Xong việc, ông đến cuối Hồ khơi tiếp dũng nước. Nhưng đột ngột nhận được tin cha mất, ông phải về chịu tang. Công việc dở dang ông bèn lấy chân đạp mạnh thành 2 lối cho nước chảy mạnh tạo thành thác Đầu Đẳng. Đang sắp xếp để về trời ông chợt nghe thấy tiếng kêu cứu của người dân bản Chảy, bèn đi tới dồn hết sức mạnh của các ngón tay xuyên qua núi đá thành 4 lỗ để thoát nước ra Bó Lù nhập vào sông Chợ Lèng.

Để ghi nhớ công ơn Tào Ngài, dân trong vùng đó đến động Puông lập đàn cúng tế tạ ơn. Họ treo đèn, kết hoa, giết trâu, bũ, lợn, gà và dâng bánh trái ngon làm vật cúng tế. Chín ngày đêm cúng tế liên tục, hương khói bay lên trời làm Ngọc Hoàng cảm động trước tấm lũng thành của con người, đó biến những lễ vật của con người thành đá để muôn đời sau con người không phải sắm sửa lễ vật nữa. Vỡ thế, ngày nay trong động Puông ta thấy những lễ vật xưa hóa đá như con ngựa nằm phủ phục, buồng gan trâu treo trên cao, những mâm cỗ, mâm sôi với hỡnh những con vật nhỏ võy quanh, những ngọn nến chỏy trờn vỏch, vài hũn đá chụm lại thành bếp nhà trời, những bếp chân của đoàn người đang nhảy múa……

Rời động Puông, xuôi dũng theo con đường cũ đến Hồ, đi tiếp 3 km đến bản Cám, lên bờ đi thêm 500m, nước trút xuống trắng xóa, len lỏi qua các khe đá lớn và chảy vào sông Gâm.

- Sông Năng có hai nhánh nhỏ ở lưu vực: một nhánh chảy về từ hướng Đông –Bắc, nhánh kia chảy về từ hướng Tây –Tây Bắc gặp nhau tại đoạn sông chính cách nơi tiếp hồ 1km tao thành hõnh chữ V.

2. Bài thuyết minh trên phương tiện di động (ô tô)

a. Bài thuyết minh trên phương tiện di động (trong thành phố)

b. Bài thuyết minh trên phương tiện di động (theo tuyến đường dài)

Thực hành

1. Yêu cầu cần đảm bảo của bài thuyết minh

* Phần mở đầu: ngắn gọn, dễ hiểu, gợi mở các giá trị hấp dẫn của các điểm tham quan trong lộ trình

* Phần nội dung:

- Xác định nội dung chính, phụ để đảm bảo trọng tâm chính của chủ đề chuyến tham quan

- Thông tin phải có cơ sở khoa học, lấy từ nguồn đáng tin cậy

- Lập luận lôgic, gắn với hiện thực

- Trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau để tạo sức hấp dẫn

2. Luyện tập kỹ năng

**** Thuyết minh trên ô tô tham quan thành phố Thái Nguyên: Quảng trường Võ Nguyên Giáp – Bảo tàng VHCDTVN – Khu di tích lịch sử 915***

**** Tuyến: Thái Nguyên – ATK- Định Hóa – Tân Trào – Thái Nguyên***

**** Tuyến Thái Nguyên – Bắc Kan – Ba bể - Thái Nguyên***

❖ TÓM TẮT BÀI 3

Trong bài này, các kỹ năng được thực hành:

- Lựa chọn thông tin thuyết minh
- Sắp xếp thông tin thuyết minh
- Cách thức chuẩn bị bài thuyết minh

❖ BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 3

1. Xây dựng các bài thuyết minh về các di sản văn hóa vật thể tại Việt nam được Unessco công nhận là di sản văn hóa thế giới
2. Xây dựng các bài thuyết minh về các di sản văn hóa phi vật thể tại Việt nam được Unessco công nhận là di sản văn hóa thế giới

BÀI 4: THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM

❖ GIỚI THIỆU BÀI 4

Bài 4 là bài thực hành về các cách thức trình bày bài thuyết minh tại điểm của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

❖ MỤC TIÊU BÀI

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được các bước trong việc trình bày bài thuyết minh tại điểm
- Vận dụng được các phương pháp, cách thức thuyết minh tại điểm trong thực tế.

➢ Về kỹ năng:

- Thực hiện được nội dung thuyết minh tại điểm đã chuẩn bị
- Kết hợp phần giao tiếp bằng lời và không lời trong quá trình thuyết minh hướng dẫn;
- Quản lý thời gian theo yêu cầu dựa trên đặc điểm của đoàn khách và quy mô của điểm tham quan

➢ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc trình bày bài thuyết minh tại điểm đối với mỗi Hướng dẫn viên/Thuyết minh viên
- Vận dụng những phương pháp, cách thức trình bày bài thuyết minh trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 4

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 4 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 4) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 4 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 4

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 4

- **Nội dung:**

- ✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*
- ✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*
- ✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

- ✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** *không có*
- ✓ ***Kiểm tra định kỳ thực hành:*** *1 điểm kiểm tra (hình thức: thực hành)*

❖ **NỘI DUNG BÀI 4**

I. Yêu cầu chung

* Tác phong:

+ Nhanh nhẹn

+ Lịch sự

* Phương pháp thuyết minh

+ Phương pháp diễn dịch

+ Phương pháp quy nạp

+ Phương pháp diễn thị

+ Phương pháp kể chuyện

+ Phương pháp đàm thoại

* Nội dung:

+ Nội dung chung

+ Những nội dung đặc sắc, yếu tố thu hút

* Kết cấu bài thuyết minh

+ Mở đầu

+ Thân bài

+ Kết luận

* Cách trình bày, thể hiện

+ Đúng chính tả, tránh sử dụng âm mang tính chất địa phương

+ Điều chỉnh âm lượng: phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng khách, đối tượng tham quan

+ Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ biểu cảm

* Quản lý thời gian

+ Thời gian nhắc nhở khách trước khi thuyết minh nội dung đối tượng tham quan

+ Thời gian thuyết minh đối tượng tham quan chính, phụ

+ Thời gian trả lời câu hỏi của khách

* Câu hỏi và trả lời

+ Lắng nghe câu hỏi, hiểu rõ câu hỏi và động cơ hỏi của khách

+ Lựa chọn cách trả lời câu hỏi: ngay sau khi khách hỏi hoặc hẹn khách vào thời gian khác,...

* Ấn tượng chung

+ Hình thể, điệu bộ

+ Ngôn ngữ, giọng điệu

II. Thuyết minh tại điểm

1. Thuyết minh về tài nguyên du lịch tự nhiên

+ Phong Nha – Kẻ Bàng

+ Vịnh Hạ Long

2. Thuyết minh về Bảo tàng

+ Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam

+ Bảo tàng Tỉnh Thái Nguyên

3. Thuyết minh về di tích lịch sử

+ Di tích lịch sử đền Đội Cấn, Thái Nguyên

+ Khu di tích Pác Bó, Cao Bằng

4. Thuyết minh về các công trình kiến trúc nghệ thuật

+ Phố cổ Hội An

+ Nhà thờ chính tòa Phát Diệm

5. Thuyết minh về làng nghề truyền thống

+ Làng tranh dân gian Đông Hồ

+ Làng gốm sứ Bát Tràng

Ôn tập + Kiểm tra

❖ **TÓM TẮT BÀI 4**

Trong bài này, các nội dung được thực hành:

- Chuẩn bị trước buổi thuyết minh

- Cách trình bày, thể hiện bài thuyết minh tại điểm
- Quản lý thời gian khi thuyết minh

❖ **BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 4**

1. Thuyết minh về Văn Miếu – Quốc Tử Giám
2. Thuyết minh về Thăng Long Tứ Trấn
3. Thuyết minh về Dinh Độc Lập

BÀI 5: QUẢN LÝ ĐOÀN VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH

❖ GIỚI THIỆU BÀI 5

Bài 5 là bài thực hành về các cách thức quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình trình bày bài thuyết minh tại điểm của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

❖ MỤC TIÊU BÀI

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được tầm quan trọng của việc quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình trình bày bài thuyết minh tại điểm của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

- Vận dụng được các kỹ năng quản lý đoàn khách và xử lý tình huống trong quá trình thuyết minh tại điểm trong thực tế.

❖ Về kỹ năng:

- Thực hiện được một chương trình tham quan tại điểm hoàn chỉnh

- Kết hợp trả lời câu hỏi và giải quyết tình huống tại điểm tham quan

- Quản lý thời gian theo yêu cầu dựa trên đặc điểm của đoàn khách

❖ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc quản lý đoàn và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình trình bày bài thuyết minh tại điểm của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

- Vận dụng những kỹ năng quản lý đoàn khách và xử lý tình huống trong quá trình thuyết minh tại điểm trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 5

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 5 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 5) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 5 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 5

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 5

- **Nội dung:**

Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

Điểm kiểm tra thường xuyên: *không có*

Kiểm tra định kỳ thực hành: *không có*

❖ NỘI DUNG BÀI 5

1. Quản lý nhóm

* Phương pháp thiết lập các quy định về ứng xử

* Phương pháp truyền đạt thông tin

* Phương pháp gây sự chú ý

+ Sử dụng cờ đuôi nheo

+ Sử dụng ô có màu sắc sặc sỡ, trang phục nổi bật

* Thiết lập mối quan hệ giữa đoàn khách và hướng dẫn viên

+ Đảm bảo tính công bằng

+ Cởi mở, lịch sự, chân thành, chu đáo

+ Tôn trọng nội dung chương trình du lịch đã ký hộp động với khách

+ Tôn trọng ý kiến, mong muốn chính đáng của đoàn khách

**** Luyện tập kỹ năng***

Thực hành quản lý đoàn khách tại Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam. Tại khu du lịch sinh thái Ba Bể, Bắc Kạn

2. Giải quyết các vấn đề phát sinh

***Kỹ năng xử lý tình huống**

+ Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến việc đón, tiễn khách

- Kiểm tra phương tiện vận chuyển và hành lý

- Kiểm tra lại giấy tờ (thủ tục hải quan, bảng đón, danh sách đoàn, vé máy bay)

+ Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến việc sắp xếp lưu trú và ăn uống cho đoàn khách

- Lắng nghe và tỏ ra thông cảm với những phàn nàn của khách

- Xin lỗi khách

- Phối hợp với nhà cung ứng dịch vụ và phòng điều hành để khắc phục tình hình

- Cảm ơn khách đó cho biết những điều không hài lòng

- Ghi lại những phàn nàn của khách

+ Kỹ năng xử lý tình huống liên quan tới quá trình tham quan và mua sắm

- Thiết lập những quy định chung cho đoàn

- Đề nghị khách thực hiện đúng hợp đồng đó kí kết giữa hai bên. Giữ thái độ kiên quyết, mềm mỏng khi khách yêu cầu thay đổi chương trình.

- Nên cung cấp cho khách địa chỉ, điện thoại cần thiết

+ Kỹ năng xử lý tình huống bất khả kháng

- Trấn an đoàn khách

- Nắm được những thoả thuận trong hợp đồng với khách về trường hợp bất khả kháng

+ Kỹ năng xử lý tình huống liên quan khẩn cấp

- Giữ bình tĩnh cho bản thân và đoàn khách

- Tranh thủ sự giúp đỡ cuả đoàn

- Thông báo cho cơ quan chức năng địa phương

*** Kỹ năng trả lời các câu hỏi của khách du lịch**

+ Kỹ năng trả lời các câu hỏi về thông tin, lịch trình

Câu hỏi:

1. Bưu điện, ngân hàng, cửa hàng mở cửa và đóng cửa lúc nào?

2. Chiều nay đoàn đi tham quan ở đâu

3. Trưa nay mấy giờ đoàn ăn cơm

+ Kỹ năng trả lời các câu hỏi bổ sung thông tin

Câu hỏi:

1. Có phải tượng nàng Tô Thị ở Lạng Sơn mới được xây lại không?

2. Có phải ở Văn Miếu chỉ có 82 tấm bia tiến sỹ không?

+ Kỹ năng trả lời các câu hỏi với ý đồ xấu

Câu hỏi:

1. Có phải Việt Nam ngược đãi người theo đạo Thiên Chúa không?

2. Có phải đi chợ đêm ở phố cổ rất dễ bị mất cắp không?

+ Kỹ năng trả lời những loại câu hỏi khác

Câu hỏi:

1. Thu nhập mỗi tháng của anh được bao nhiêu?

2. Thu nhập của hướng dẫn viên không phải chỉ có lương có đúng không?

Thực hành kỹ năng

a. Xử lý các tình huống liên quan đến việc đón, tiễn khách

Tình huống 1:

Khi tiễn đoàn khách ra sân bay về nước, do điều kiện thời tiết xấu, chuyến bay phải cất cánh chậm lại từ một đến hai giờ hoặc có thể bị huỷ chuyến bay đến ngày hôm sau. Là hướng dẫn viên anh, chị phải làm gì?

Tình huống 2:

Anh, chị sẽ giải quyết như thế nào khi trên đường ra sân bay về nước có một du khách trong đoàn để quên hộ chiếu và một túi xách tại khách sạn

b. Xử lý các tình huống liên quan đến việc sắp xếp lưu trú, ăn uống cho đoàn khách

Tình huống 3:

Đoàn khách của bạn tới khách sạn vào ban sáng, sớm hơn so với chương trỡnh (12 h của ngày mới được nhận phòng vào khách sạn) việc này thường xảy ra đối với đoàn khách đi tàu hoả Nam - Bắc khi tới Hà Nội hoặc thành phố Hồ Chí Minh. Hướng dẫn viên phải làm gì đối với tình huống đó?

Tình huống 4:

Sau khi nhận phòng, khách không hài lòng với phòng vừa nhận đòi đổi phòng khác, là hướng dẫn viên bạn phải làm gì?

c. Xử lý các tình huống liên quan đến quá trình tham quan và mua sắm

Tình huống 5:

Trong chuyến du lịch có nhiều đoàn khách nhờ bạn đi mua sắm hàng hoá, đồ dùng của Việt Nam. Là hướng dẫn viên bạn xử lý ra sao?

Tình huống 6:

Sau buổi tham quan tại một điểm du lịch, khách du lịch xin lại vé vào cửa mang về nước làm kỷ niệm. Hướng dẫn viên phải làm gì?

d. Xử lý tình huống bất khả kháng

Tình huống 7:

Là hướng dẫn viên anh, chị xử lý như thế nào khi đoàn khách của anh, chị gặp thiên tai dọc đường không thể về thành phố theo chương trình để sáng hôm sau ra sân bay về nước?

Tình huống 8:

Anh, chị xử lý thế nào khi đoàn khách du lịch của anh, chị gặp tắc nghẽn giao thông?

e. Xử lý các tình huống khẩn cấp

Tình huống 9:

Khi đoàn khách có người chết đuối, hướng dẫn viên phải làm gì?

Tình huống 10:

Khi đoàn khách có người tử vong, hướng dẫn viên phải làm gì?

***** Những yêu cầu chung khi xử lý tình huống**

1. Luôn luôn tỏ ra bình tĩnh, tự tin trong mọi tình huống

- Bình tĩnh và tự tin sẽ giúp hướng dẫn viên có được sự sáng suốt và đưa ra những giải pháp đúng đắn, kịp thời, linh hoạt cho mỗi tình huống khác nhau từ việc trả lời các câu hỏi của khách cho tới việc giải quyết các sự cố bất thường.

- Mặt khác, sự bình tĩnh, tự tin, của hướng dẫn viên du lịch sẽ tạo cho khách du lịch sự yên tâm, tin tưởng, sự bình tĩnh và sự phối hợp giải quyết tình huống thuận lợi hơn

2. Kịp thời và nhanh chóng tìm những giải pháp hợp lý nhất

- Những giải pháp do hướng dẫn viên du lịch đưa ra phải bảo đảm các giới hạn của pháp luật, của đường lối chính sách chung và có hiệu quả.Việc trả lời câu hỏ, đáp ứng các yêu cầu bất thường của khách cũng như các tình huống bất ngờ, phức tạp trong chuyến du lịch rất cần sự giải quyết kịp thời, chính xác của hướng dẫn viên du lịch theo đoàn.

- Muốn vậy, hướng dẫn viên du lịch cần lường trước những tình huống có thể xảy ra trong chuyến du lịch mà mình có nhiệm vụ tổ chức thực hiện để dự liệu các giải pháp. Dù sự tính toán, dự liệu này chưa thật đúng với thực tế ra nhưng cũng giúp hướng dẫn viên du lịch có những giải pháp kịp thời, đúng đắn.

3. Cần linh hoạt, năng động

- Trong những trường hợp có thể giải quyết các tình huống ngaòi dự kiến, ngoài các tình huống thông thường. Sự linh hoạt, năng động của hướng dẫn viên du lịch là ở chỗ nhanh chóng xác định nguyên nhân (lý do) điều kiện cụ thể để giải quyết các tình huống này và đưa ra quyết định xử lý. Các quyết định này có thể khác nhau trong các tình huống đôi khi giống nhau.

- Điều quan trọng là hướng dẫn viên du lịch biết đưa ra quyết định sao cho tình huống được giải quyết một cách tốt nhất trong điều kiện hiện có. Và trong những tình huống tương tự, phương thức giải quyết của hướng dẫn viên du lịch

sẽ có kết quả tốt hơn, nhanh nhạy hơn lần trước do tích lũy kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm một cách không máy móc, khiên cưỡng.

4. Tranh thủ sự giúp đỡ và trí tuệ và sự góp sức của khách du lịch

- Với các tình huống liên quan đến tai nạn, đau ốm của thành viên trong đoàn, sự giúp đỡ này là rất cần thiết. Nếu khách đi đoàn và có trưởng đoàn, sự giúp đở của trưởng đoàn là rất quan trọng.

VD: Trong đoàn khách tham quan rừng quốc gia, có một khách lạc bước và bị rắn cắn, ong đốt… Sự giúp đỡ của người khách là thầy thuốc hay có kinh nghiệm chữa trị sẽ đặc biệt là cần thiết, nhất là trong điều kiện xa các cơ sở cứu chữa.

- Khi gặp những câu hỏi thuộc về kiến thức chuyên môn sâu, nếu có sự trao đổi với khách có chuyên môn đó, hướng dẫn viên du lịch sẽ có trợ thủ đắc lực cho mình và đó cũng là một cách để tăng cường tri thức của hướng dẫn viên du lịch

5. Liên hệ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong những tình huống cần thiết

- Với những tình huống nghiêm trọng hay không đúng với thoả thuận trong hợp đồng, hướng dẫn viên du lịch cần báo cáo với cơ quan chủ quản của mình đồng thời liên hệ với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương… để tham gia giải quyết và ngăn ngừa, hạn chế những hậu quả có thể xảy ra. Điều này có nghĩa là hướng dẫn viên du lịch trong điều kiện có thể, phải xin ý kiến chỉ đạo việc xử lý tình huống hoặc báo cáo sau khi đã giải quyết bằng các giải pháp tình thế.

- Hướng dẫn viên du lịch cần có số điện thoại, địa chỉ của cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trên tuyến du lịch, tại cơ sở lưu trú, ăn uống và tại điểm du lịch để khi cần thiết có thể liên hệ dễ dàng. Điều này còn hạn chế tác động tiêu cực tới hoạt động hướng dẫn của hướng dẫn viên du lịch trong các yếu tố khách quan. Những yêu cầu có tính nguyên tắc này cần được vận dụng một cách sáng tạo trong những tình huống cụ thể.

- Hướng dẫn viên du lịch thông minh và biết học hỏi kinh nghiệm sẽ tìm ra cách xử lý tình huống một cách thích hợp. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện và sức khoẻ, tâm lý, trí tuệ, hướng dẫn viên du lịch sẽ có cách giải quyết tốt nhất cho các tình huống có thể xảy ra trong chuyến du lịch.

❖ TÓM TẮT BÀI 5

Trong bài này, các nội dung được thực hiện:

- Kỹ năng quản lý nhóm
- Giải quyết các vấn đề phát sinh
- Kỹ năng xử lý tình huống
- Kỹ năng trả lời các câu hỏi của khách du lịch

❖ BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 5

1. *Tình huống 1:*

Đoàn khách không muốn ăn trong khách sạn, họ đề nghị bạn chọn nơi ăn và đặt ăn cho đoàn tại nhà hàng. Bạn xử lý ra sao?

2. *Tình huống 2:*

   Tại điểm du lịch, anh (chị) dẫn khách đến thăm có một số hiện tượng ảnh hưởng tới việc tham quan của khách như người hành khất, người bán hàng rong. Là hướng dẫn viên anh, chị làm gì trong tình huống trên?

3. *Tình huống 3:*

   Khi đoàn khách của bạn gặp phải hoả hoạn ở khách sạn, hướng dẫn viên phải làm gì?

BÀI 6: TẠO ẤN TƯỢNG KHI KẾT THÚC CHƯƠNG TRÌNH

❖ GIỚI THIỆU BÀI 6

Bài 6 là bài thực hành về các cách thức tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình du lịch của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên

❖ MỤC TIÊU BÀI

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

➢ **Về kiến thức:**

- Trình bày và giải thích được các các cách thức tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình du lịch của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên tại điểm hay suốt tuyến

- Vận dụng được các phương pháp, cách thức tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình du lịch của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên tại điểm hay suốt tuyến trong thực tế.

➢ **Về kỹ năng:**

- Thực hiện được các bước cơ bản khi kết thúc chương trình tham quan

- Thực hiện nhiệm vụ tư vấn khu vực theo yêu cầu của đoàn

- Rèn luyện kỹ năng kết thúc chương trình tham quan

➢ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình du lịch của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên tại điểm hay suốt tuyến

- Chủ động vận dụng những phương pháp, cách thức tạo ấn tượng khi kết thúc chương trình du lịch của người Hướng dẫn viên/ Thuyết minh viên tại điểm hay suốt tuyến trong công việc thực tiễn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 6

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thực hành); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành bài 6 (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài 6) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài 6 theo cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của người dạy*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 6

- ***Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:*** Phòng học thực hành thuyết minh
- ***Trang thiết bị máy móc:*** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- ***Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:*** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- ***Các điều kiện khác:*** Không có

❖ **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 6**

- **Nội dung:**

✓ *Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức*

✓ *Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.*

✓ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:*

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

✓ ***Điểm kiểm tra thường xuyên:*** *không có*

✓ ***Kiểm tra định kỳ thực hành:*** *1 điểm kiểm tra (hình thức: thực hành)*

❖ **NỘI DUNG BÀI 6**

1. Kết thúc bài thuyết minh

+ Kỹ năng tóm tắt, hệ thống thông tin chính của bài thuyết minh

+ Kỹ năng quan sát, thăm dò ý kiến của đoàn khách

+ Giới thiệu điểm tham quan tiếp theo trong chương trình du lịch

+ Kỹ năng chào tạm biệt, cảm ơn, hẹn gặp lại

2. Kết thúc chuyến tham quan

+ Tổng kết lại nội dung thu hoạch sau chuyến đi

+ Xin ý kiến đoàn khách về chất lượng của chuyến đi

+ Phát phiếu đánh giá cho khách

+ Giới thiệu về chuyến tham quan trong tương lai

+ Cảm ơn, hẹn gặp lại

Thực hành

**** Viết và thực hiện thuyết minh khi kết thúc chương trình du lịch với đối tượng khách là các thầy cô giáo. Khi thời kết thúc là 8h tối***

Chương trình du lịch cần thực hiện thuyết minh: Thái Nguyên – Hạ Long – Cát Bà (4 ngày 3 đêm bằng xe ô tô, tàu thủy). Các điểm tham quan, giải trí: tham quan Vịnh Hạ Long; vui chơi ở tổ hợp Sunworld Hạ Long Park; tham quan Vịnh Lan Hạ - Đảo Khỉ; tắm biển tại các bãi tắm: Cát Cò 1, Cát Cò 2, Cát Cò 3, Tùng Thu; tham gia team building tại Cát Bà...

+ Viết và thực hiện kết thúc chuyến tham quan về làng Sen, quê Bác cho đoàn học sinh THCS

+ Viết và thực hiện việc thuyết minh kết thúc chuyến tham quan Thành phố Thái Nguyên 1 ngày: Hồ Núi Cốc, Làng chè, bảo tàng VHCDTVN, di tích thanh niên xung phong 915

Ôn tập + Kiểm tra

❖ TÓM TẮT BÀI 6

Trong bài này, các nội dung được thực hành:

- *Các bước cơ bản khi kết thúc bài thuyết minh hoặc chương trình tham quan*
- *Nhiệm vụ tư vấn khu vực theo yêu cầu của đoàn*
- *Kỹ năng kết thúc chương trình tham quan*

❖ BÀI TẬP THỰC HÀNH BÀI 6

1. Viết và thực hiện thuyết minh khi kết thúc chương trình du lịch bất kì
2. Viết và thực hiện thuyết minh khi kết thúc chương trình tham quan tại 1 điểm du lịch bất kì

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Bùi Thuỷ, nhà XB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2009.

- Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đinh Trung Kiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.